

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo : Công nghệ Kỹ thuật Môi trường
Mã số : 7510406
Tên cơ sở đào tạo : Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai
Trình độ đào tạo : Đại học

I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1.1. Giới thiệu một vài nét về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai (tên tiếng anh là Dong Nai Technology University) thành lập theo Quyết định số 929/QĐ- TTg ngày 16/6/2011 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Đồng Nai (thành lập ngày 3/10/2005) có trụ sở tại Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Sứ mệnh: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng dựa trên nền tảng công nghệ và trải nghiệm; nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao tri thức đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

Tầm nhìn: Đến năm 2035, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai trở thành Trường Đại học nghiên cứu ứng dụng có uy tín ở trong nước và khu vực, với môi trường giáo dục hiện đại tất cả vì người học và phục vụ cộng đồng.

Giá trị cốt lõi: Trung thành - Trách nhiệm - Sáng tạo.

Qua hơn 18 năm thành lập và phát triển, trường Đại học Công nghệ Đồng Nai lớn mạnh, cơ sở vật chất hiện đại cùng những tiện ích học tập tiêu chuẩn quốc tế, gồm các công trình là giảng đường, phòng học lý thuyết; khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin - Thư viện; khu Ký túc xá... Với các trang thiết bị được đầu tư, lắp đặt phục vụ tốt cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập của Nhà trường. Cơ sở vật chất cùng trang thiết bị hiện đại tạo thành điểm nhấn, lan tỏa tích cực trong cộng đồng sinh viên.

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đào tạo bậc đại học, Cao học và Tiến sĩ hệ chính quy tập trung. Tính đến tháng 20 tháng 11 năm 2023, Trường có 5981 sinh viên đang theo học tại 09 khoa, 16 ngành đại học và 69 học viên sau đại học. Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai là một trường đại học đa ngành, 16 ngành đại học được tổ chức thành 04 nhóm ngành (Công nghệ - Kỹ thuật, Khoa học sức khỏe; Kinh doanh quản lý và Nhân văn); 02 ngành thạc sĩ và 01 ngành tiến sĩ. Tính đến hết năm học 2022 - 2023, Nhà trường đã có 09 khoá tốt nghiệp bậc đại học. Đội ngũ cán bộ - giảng viên cơ hữu ngày một lớn mạnh, cùng với đội ngũ giảng viên thỉnh giảng uy tín, đảm bảo chất lượng hoạt động điều hành và đào tạo của Nhà trường. Tính đến hết năm học 2022 - 2023, Nhà Trường có 01 Giáo sư, 16 Phó Giáo sư, 65 Tiến sĩ và 226 Thạc sĩ, trong đó nhiều giảng viên, nghiên cứu viên được đào tạo bài bản, dài hạn ở các nước phát triển. Với Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2035, Nhà trường tự tin đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội và hội nhập quốc tế. Kết quả khảo sát gần nhất cho thấy 95% sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp, trong đó có 87% số lượng sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành (đợt khảo sát tháng 11/2022). Những con số trên phản ánh trung thực năng lực đào tạo của Nhà trường trong việc đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Về cơ cấu tổ chức: gồm 09 khoa đào tạo chuyên ngành gồm (Khoa Kinh tế - Quản trị; Khoa Kế toán - Tài chính; Khoa Công nghệ; Khoa Kỹ thuật; Khoa Khoa học sức khỏe; Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Truyền thông và Thiết kế và Khoa Khoa học cơ bản), 09 phòng chức năng (Phòng Đại học, Phòng Sau đại học, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán,; Phòng Thanh tra - Pháp chế; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế; Phòng Công tác sinh viên và Phòng Quản trị thiết bị), 02 Trung tâm (Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp và Cựu người học) và 01 Viện Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học công nghệ.

Về kiểm định chất lượng: Trải qua 12 năm hình thành và phát triển ở môi trường đại học, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã khẳng định được thương hiệu của mình trên bản đồ giáo dục Việt Nam. Tháng 6/2018, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai được công nhận đạt “tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Quốc gia” ở lần kiểm định cơ sở giáo dục đầu tiên; tháng 8/2023, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục lần 2. Trường có 11 chương trình được công nhận đạt kiểm định chất lượng quốc gia vào năm 2019, 2020, 2021 (ngành Công nghệ thực phẩm;

ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; ngành Công nghệ thông tin; ngành Kế toán; ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành; ngành Công nghệ chế tạo máy; ngành Ngôn ngữ Anh; ngành Tài chính – Ngân hàng; ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô; ngành Quản trị kinh doanh; ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sỹ).

Về hợp tác quốc tế: Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường hướng đến mục tiêu phát triển Trường Đại học Công Nghệ Đồng Nai trở thành trường đại học nghiên cứu, có uy tín quốc tế, và phát triển bền vững. Trường duy trì hợp tác với các trường đại học uy tín trên thế giới thông qua các chương trình trao đổi ngắn hạn (chương trình thực tập, chương trình trao đổi văn hoá, chương trình nghiên cứu ngắn hạn...) và những chương trình khoa học công nghệ có sự tham gia của các nhà khoa học danh tiếng trên thế giới. Chương trình hợp tác quốc tế được xây dựng trên tinh thần tạo ra giá trị cốt lõi trong đào tạo, cung cấp cho người học những trải nghiệm có giá trị, tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, tạo cơ hội cho sinh viên trở thành những “công dân toàn cầu”, sống và làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau, xác lập được vị trí trên thị trường lao động quốc tế. Một số hoạt động hợp tác quốc tế nổi bật của Nhà trường như: chương trình đưa sinh viên đi trao đổi tại Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản; chương trình tiếp đón sinh viên quốc tế và trao đổi văn hoá.

Về cơ sở vật chất: Cơ sở của Trường đặt tại địa chỉ Đường Nguyễn Khuyến, Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích xây dựng hiện hữu là 34.024 m², gồm các công trình là giảng đường, phòng học lý thuyết; khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin - Thư viện; khu Ký túc xá; Khu Thể thao; Khu hiệu bộ hành chính và các công trình phụ trợ khác như khu căn tin, bãi giữ xe,... Môi trường học tập khang trang, hiện đại với môi trường sinh thái xanh, tuyệt đẹp là niềm tự hào của sinh viên trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

- Ký túc xá: Ký túc xá của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2009 (giai đoạn còn là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Đồng Nai), nằm trong khuôn viên Nhà trường, thuận tiện việc học tập, sinh hoạt vui chơi thể thao. Có 05 tầng (Trệt, 2, 3, 4, 5) 80 phòng và 560 chỗ ở với tổng diện tích sàn: 5181m². Tầng trệt là canteen, gần nhà để xe, Trung tâm thể thao, cách Trung tâm Thư viện 50m. Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và học tập của sinh viên: phủ sóng mạng wifi, canteen, các khu vực cung cấp nước nóng miễn phí, nhà để xe. Ký túc xá ưu tiên

cho sinh viên các tỉnh về học tập, đặc biệt là sinh viên năm nhất. Sinh viên có thể đăng ký chỗ ở ký túc xá ngay trong ngày làm thủ tục nhập học đầu khóa.

- Hội trường, phòng học, thư viện: Hội trường của Trường có sức chứa 600 chỗ và các phòng học lớn trên 200 chỗ (01 phòng), Phòng học từ 50 - 100 chỗ (40 phòng), phòng học dưới 50 chỗ (10 phòng), phòng học đa phương tiện (01 phòng) và Trung tâm Thông tin - Thư viện.

- Phòng thực hành và thí nghiệm: Ngoài các cơ sở vật chất đã nêu trên, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai còn có 40 phòng thí nghiệm, phòng thực hành, chuyên dụng sau:

+ Phòng mô phỏng nghiệp vụ dành cho sinh viên Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh (Phòng thực hành Nhà hàng khách sạn và Phòng kinh doanh).

+ Phòng cabin sử dụng thi tiếng anh và 15 phòng học tiếng anh chuyên dụng cho ngành Ngôn ngữ Anh và các ngành khác.

+ Phòng thí nghiệm của ngành Môi trường và Công nghệ Sinh học (05 phòng): với rất nhiều thiết bị như: Bếp hồng ngoại, bộ lọc chân không, cân phân tích, cân kỹ thuật, dụng cụ đếm vi sinh, hệ thống chưng cất mẫu, máy BOD, máy bơm định lượng, máy DO, máy đo độ dẫn điện, máy đo độ ồn, máy đo nhiệt độ, độ ẩm không khí, máy khuấy từ gia nhiệt, máy li tâm, máy đo pH, máy quang phổ, máy so màu, máy chưng cất nước, máy đo vi khí hậu, máy lọc CO₂, thiết bị đốt nóng mẫu, tủ sấy, tủ ẩm, máy votex, máy ly tâm, máy đo tiếng ồn, máy rửa siêu âm, tủ hút khí độc, tủ cấy vi sinh, dụng cụ đếm vi sinh, hệ thống chưng cất mẫu, máy khuấy, máy li tâm, máy điện di, máy chạy PCR, máy lắc, kính hiển vi, máy đo OD, máy sấy thăng hoa, tủ sấy, tủ ủ, máy phá đập, máy đo UV-Vis....,

+ Phòng thí nghiệm Khối ngành sức khỏe: Ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật Xét nghiệm Y học (04 phòng): gồm các loại thiết bị, dụng cụ phục vụ chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng cho người bệnh, mô hình, đầy đủ các thiết bị, dụng cụ thu và phân tích mẫu phục vụ xét nghiệm y học.

+ Xưởng thực hành cơ khí - ô tô (khu thực hành nhà F): 06 phòng.

+ Phòng thực tế ảo Innovation Lab (khu thực hành nhà F): 02 phòng.

+ Phòng Lab tin học: 03 phòng.

+ Phòng thực hành studio: 01 phòng.

- Trung tâm Thông tin - Thư viện: được thiết kế một tòa nhà 2 tầng, Nhà C có diện tích sử dụng 3.123 m² bao gồm:

+ Kho sách tiếng Việt và kho sách Ngoại văn, khu vực đọc chuyên sâu của các chuyên ngành đào tạo (kho tài liệu môn học), kho luận văn/luận án/khoá luận tốt nghiệp, khu vực học tập chung với 500 chỗ ngồi riêng biệt theo mô hình không gian mở, khu vực nghiên cứu với hệ thống máy tính tra cứu tài liệu, truy cập cơ sở dữ liệu, khu vực đọc báo - tạp chí, 03 phòng hội thảo, 03 phòng học nhóm, 16 máy tính phục vụ bạn đọc tra cứu và sử dụng tài liệu điện tử, 38 máy lạnh công suất lớn,... nhằm cung cấp không gian, dịch vụ và nguồn tài liệu học thuật phong phú phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập của người học.

+ Về nguồn tài liệu: hiện nay thư viện có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, bao gồm: Giáo trình, sách tham khảo, sách tiếng Việt (3.949 đầu sách tương đương 9.861 bản), Giáo trình, sách tham khảo, sách nước ngoài (1.941 đầu sách tương đương 6.348 bản).

+ Cơ sở dữ liệu trực tuyến (sachweb.com): với hơn 2.400 ebook bao gồm các loại tài liệu đọc trực tuyến như: Giáo trình, kinh tế, văn hóa xã hội... cùng với gần 20 nguồn tài nguyên truy cập mở thu thập từ các nguồn trong nước và trên thế giới.

+ Hợp tác liên thư viện: Thư viện Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai tăng cường hợp tác chia sẻ tài liệu với các cơ sở giáo dục và trung tâm thông tin - thư viện như hợp tác với Trường Đại học Mở - Địa chất Hà Nội, Trường Đại học Hùng Vương Phú Thọ, Trường Đại học Bình Dương, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Đông Á, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch,... Ngoài ra Thư viện cũng là thành viên của Trung tâm Tri thức số: Kết nối thư viện số dùng chung - Đổi mới sáng tạo là “Trung tâm tri thức số” đầu tiên của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam cung cấp tri thức số cho Hệ tri thức Việt số hóa của Chính phủ. Tích hợp tri thức số khoa học quốc gia, khu vực và quốc tế, tối ưu hóa hệ tri thức số quốc gia.

- **Phần mềm quản lý:** Với việc ứng dụng công nghệ thông tin, hiện Thư viện đang sử dụng các phần mềm Quản lý Thư viện tích hợp phần mềm CDS giúp quản lý bổ sung, biên mục, lưu thông, quản lý tài liệu điện tử, phân hệ quản lý tài nguyên môn học, báo tạp chí chuyên ngành và mục lục tra cứu công cộng trực tuyến thông qua cổng thông tin Thư viện số <https://lib.dntu.edu.vn>.

1.2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành

1.2.1. Sự phù hợp về nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, vùng, cả nước và của lĩnh vực đào tạo đảm bảo hội nhập quốc tế

** Nhu cầu nhân lực của địa phương*

Theo dự thảo báo cáo giữa kỳ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Đồng Nai định hướng sẽ phát triển 17 đô thị, tăng thêm 6 đô thị so với thời điểm hiện tại. Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt khoảng 75-80%. Với tỷ lệ đô thị hóa đó, toàn tỉnh sẽ có 17 đô thị. Trong đó, đô thị Biên Hòa sẽ là đô thị loại I, với đa số tiêu chí đạt chất lượng đô thị trung tâm của thành phố loại I trực thuộc Trung ương. Cùng với đó, 2 đô thị Long Khánh, Nhơn Trạch sẽ là những đô thị loại II. Các đô thị Trảng Bom và Long Thành sẽ là những đô thị loại III. Đến năm 2030, trên địa bàn tỉnh cũng sẽ có 6 đô thị loại IV là TX.Thống Nhất và các thị trấn: Vĩnh An, Long Giao, Gia Ray, Định Quán, Tân Phú. Thời gian tới, Đồng Nai được đánh giá có rất nhiều tiềm năng để tạo ra sự bứt phá phát triển. Đồng Nai có vị trí địa lý hết sức thuận lợi cộng với các cơ hội mới là độ mở của nền kinh tế khi Việt Nam là một trong những quốc gia tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA). Bên cạnh đó, là một trong những tỉnh đầu tiên phát triển về ngành công nghiệp-xây dựng trên cả nước, Đồng Nai đã thu hút được lượng lớn lao động từ các nơi khác về sinh sống và làm việc, tạo nên nguồn dân cư đông đúc trong nhiều năm nay. Theo Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai, năm 2021, tổng dân số tỉnh Đồng Nai là 3.169.100 người, giảm 0,3% so với năm 2020, trong đó dân số nam là 1.608.900 người, chiếm 50,8% và dân số nữ là 1.560.200 người, chiếm 49,2%. Năm 2021, tỉnh Đồng Nai có dân số đứng thứ 4 cả nước và thứ 2 vùng Đông Nam Bộ, đóng góp 3% dân số Việt Nam và 17% dân số Đông Nam Bộ. Trong giai đoạn 2010-2021, dân số tỉnh tăng trưởng ở mức 1,9%/năm, cao hơn trung bình cả nước là 1,1%, và có tốc độ tăng trưởng cao thứ 3 vùng Đông Nam Bộ, sau TP. HCM (2,0%) và Bình Dương (4,7%). Mức độ tăng trưởng có giảm nhẹ trong những năm gần đây, cụ thể trong giai đoạn 2016-2021 đạt 1,4%/năm, thấp hơn so với giai đoạn 2010-2015 là 2,3%. Ngoài ra, dân số thành thị của tỉnh năm 2021 của tỉnh đạt 1.418.650 người, tương đương với 44,8% tổng dân số tỉnh, dân số nông thôn đạt 1,750.460 người, tương ứng với tỷ lệ 55,2%.

Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai đã bộc lộ nhiều bất cập và tạo ra nhiều áp lực lớn lên môi trường. Tình trạng ô nhiễm môi trường tiếp tục diễn biến phức tạp, với nhiều điểm nóng, chất lượng môi trường nhiều nơi suy giảm

manh. Trước tình hình đó, nhằm kiên định với mục tiêu phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, mới đây, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023. Với quy mô phát triển như hiện nay, tỉnh Đồng Nai là một trong những điểm nóng về ô nhiễm môi trường, đáng quan tâm là việc sử dụng nguồn nước ngầm và xử lý nước thải của gần 35 khu công nghiệp. Thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp đã gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã được sở TN&MT Đồng Nai đưa vào danh sách đen. Đồng thời, với việc thu hút hàng chục vạn lao động hàng năm sinh sống tại tỉnh thì vấn nạn về quản lý và xử lý khối lượng lớn rác thải đang làm đau đầu các nhà quản lý. Điều này đòi hỏi với nhu cầu đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế phải đi đôi với việc đáp ứng nguồn nhân lực bảo vệ môi trường của tỉnh. Trong những năm qua, trường Đại học Công nghệ Đồng Nai ngày càng phát triển về mọi mặt, nhất là quy mô, chất lượng giáo dục ở mọi ngành học và đặc biệt là ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường đã và đang được nhà trường đặc biệt quan tâm. Thực tế cho thấy trường là nơi cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao với nhiều ngành nghề cho tỉnh trong nhiều năm qua.

** Nhu cầu nhân lực của quốc gia*

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã ký Nghị quyết số 81/2023/QH15 về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghị quyết nêu rõ, tầm nhìn đến năm 2050, Việt Nam là nước phát triển, thu nhập cao, có thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; quản trị xã hội trên nền tảng xã hội số hoàn chỉnh. Theo đó, nền kinh tế vận hành theo phương thức của kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực tăng trưởng chủ yếu.

Ngoài ra, quan điểm về sự gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường đã được Đảng chỉ đạo ngay từ khi Việt Nam bắt đầu tiến hành thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3/6/2017 tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa 12 về “hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” khẳng định quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải tuân theo các quy luật của thị trường, đồng thời phải đảm bảo được tính công bằng xã hội, đặt phúc lợi của con người là trọng tâm và kết hợp chặt chẽ với bảo vệ bền vững môi trường. Để thực hiện được chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường thì nhu cầu về nguồn nhân lực

có chuyên môn làm việc trong lĩnh vực môi trường với trình độ đào tạo đại học ngày càng được chú trọng.

** Nhu cầu nhân lực trên thế giới*

Những vấn đề về bảo vệ môi trường, kinh tế xanh và phát triển bền vững luôn được các quốc gia trên thế giới ưu tiên quan tâm hàng đầu. Nhất là trong thời đại ngày nay, khi xu hướng chung của nhân loại là mọi hoạt động sản xuất và sinh hoạt hàng ngày của con người đang hướng đến tiêu chí xanh – sạch – thân thiện với môi trường. Bởi vậy, các quốc gia, nhất là những quốc gia phát triển đều tuân thủ theo những tiêu chuẩn môi trường trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Từ đó, về công tác bảo vệ môi trường, quy hoạch nêu rõ định hướng tập trung vào các vấn đề như quy hoạch cấp nước, quản lý chất thải rắn, xử lý nước thải, Theo đó, nhu cầu về nhân sự ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường làm việc ở các nhà máy xử lý nước thải, nhà máy xử lý chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải ở các cơ sở chế biến, khu công nghiệp, cơ quan nhà nước... trên địa bàn tỉnh, quốc gia và quốc tế là rất lớn trong thời gian tới. Vì vậy, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai sẽ góp phần cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà và khu vực lân cận.

1.2.2. Sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo:

Với sứ mệnh “*Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng dựa trên nền tảng công nghệ và trải nghiệm; nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao tri thức đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững*” của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường được tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng với 2 chuyên ngành là Môi trường & phát triển bền vững và An toàn, sức khỏe & môi trường nhằm ứng dụng các giải pháp và công nghệ để quản lý, xử lý, tái sử dụng chất thải, an toàn lao động để giải quyết các vấn đề về môi trường, tư vấn, hỗ trợ, chuyển giao công nghệ cho Doanh nghiệp và phục vụ cộng đồng về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng sống.

Việc mở ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường hoàn toàn phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu của nhà trường. Mở ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường góp phần xây dựng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đạt các tiêu chí:

(1) Trường Đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ và Kỹ thuật.

(2) Trường Đại học định hướng ứng dụng

(3) Trung tâm nghiên cứu khoa học – chuyên giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập quốc tế, phát triển bền vững và phục vụ cộng đồng.

1.2.3. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường:

Theo kết quả khảo sát về nhu cầu tuyển dụng nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường cho thấy nhu cầu là khá lớn. Cụ thể, trong thời gian từ tháng 10/08/2023 đến tháng 20/09/2023, Khoa Công nghệ đã tiến hành Khảo sát nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường từ các đối tượng là các bên liên quan đến nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ Đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường bao gồm: Nhà tuyển dụng và Cựu sinh viên của Khoa Công nghệ thu được 60 phiếu với kết quả như sau:

STT	Nội dung		Ý kiến nhà tuyển dụng (Doanh nghiệp)	Ý kiến cựu sinh viên
1	Ủng hộ Nhà trường đào tạo Ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	Ủng hộ hoàn toàn	92%	98%
2	Mức độ quan tâm của CTĐT Ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	Rất quan tâm, quan tâm	95%	96,3%
3	Sự cần thiết	Rất cần thiết	72,7%	78,6%
		Cần thiết	24,2%	19,7%
		Không cần	3%	3,6%
4	Nhu cầu đào tạo	SL/1 DN	1-2 (nhiều nhất 3)	0-4
		Nhu cầu ngày, càng sớm càng	80,5%	66,7%

STT	Nội dung		Ý kiến nhà tuyển dụng (Doanh nghiệp)	Ý kiến cựu sinh viên
		tốt và thời gian tới		
		Năm 2022, 2023	80%	79%
		Sau 2024	20%	19%
		Đang cân nhắc	-	33,3%
5	Mục đích học Ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	Nâng cao trình độ, đáp ứng công việc	-	100%

Xuất phát từ thực tế trên Khoa Công nghệ, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đề nghị mở mã ngành đào tạo Ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường trình độ đại học để đáp ứng yêu cầu cấp bách hiện nay, góp phần nâng cao số lượng cán bộ chuyên môn để phù hợp

1.2.4. Giới thiệu về đơn vị phụ trách ngành

Khoa Công nghệ được lập theo Quyết định số 23/QĐ-ĐHCNĐN ngày 01/8/2023 của Chủ tịch Hội đồng trường trên cơ sở tách từ Khoa Sức khỏe – Thực phẩm. Hiện nay, Khoa Công nghệ đang đào tạo 04 ngành ở bậc đại học.

Cơ cấu tổ chức của khoa Công nghệ bao gồm Ban Lãnh đạo khoa và 04 bộ môn: Bộ môn Công nghệ Thực phẩm, Bộ môn Công nghệ Hóa học, Bộ môn Công nghệ Sinh học, Bộ môn Môi trường và phát triển bền vững. Cùng với hoạt động đào tạo, Khoa Công nghệ thông tin cũng rất quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) phục vụ hoạt động đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trong thời gian qua, các giảng viên trong Khoa đã tích cực tham dự nhiều hội thảo khoa học trong và ngoài nước, thực hiện nhiều đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh và xuất bản nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

2.1. Đội ngũ:

- Đội ngũ Giảng viên đáp ứng giảng dạy Chương trình đào tạo (60 giảng viên)

2.2 Cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, công nghệ học liệu

2.2.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần / môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	94	8.334	Tất cả các học phần	Cả năm	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	01	710	Các học phần lý luận chính trị	Cả năm	
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	01	260	Các học phần lý luận chính trị	Cả năm	
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	37	2.930	Tất cả các học phần	Cả năm	
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	49	3.111	Tất cả các học phần	Cả năm	
1.5	Số phòng học đa phương tiện	01	93	Các học phần cần sử dụng máy tính, kết nối mạng và âm thanh	Cả năm	
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	05	1.230		Cả năm	
2	Thư viện, trung tâm học liệu	01	3.123		Cả năm	

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	39	12.125	Các học phần thực hành	Cả năm	

2.2.2 Thư viện

- Diện tích thư viện: 3.123 m²; Diện tích phòng đọc: 417 m²
- Số chỗ ngồi: 900; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 19
- Phần mềm quản lý thư viện: 01
- Thư viện điện tử: 01
- Thông tin bản quyền kết nối với cơ sở dữ liệu trong nước: 01 CSDL
- Thông tin bản quyền kết nối với cơ sở dữ liệu quốc tế (hoặc dự kiến): 02 CSDL
- Số lượng sách, giáo trình điện tử: 10.337 đầu tài liệu

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	International Health and Safety at Work: for the NEBOSH International General Certificate in Occupational Health and	John Ridley, John Channing	Routledge, 2021, Anh		Tổng quan về An toàn, sức khỏe và môi trường	MT70101	1	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
	Safety							
2	Tổ chức quản lý vệ sinh, an toàn lao động tại nơi làm việc - kỹ năng kiểm soát	Nguyễn Đức Dẫn	NXB Thông tin truyền thông, 2019, Việt Nam		Tổng quan về An toàn, sức khỏe và môi trường	MT70101	1	
3	Cẩm nang công tác an toàn, vệ sinh, sức khỏe lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và giải đáp một số tình huống thường gặp	Nguyễn Hữu Đại	NXB Lao động, 2017, Việt Nam		Tổng quan về An toàn, sức khỏe và môi trường	MT70101	1	
4	Quản lý an toàn, sức khỏe, môi trường lao động và phòng chống cháy nổ ở doanh nghiệp	Lý Ngọc Minh	NXB Khoa học và kỹ thuật, 2006, Việt Nam		Tổng quan về An toàn, sức khỏe và môi trường	MT70101	1	
5	Kịch bản Biến đổi khí hậu cập nhật năm 2020	Nguyễn Văn Thắng và cộng sự	NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam. 2020		Biến đổi khí hậu và giải pháp thích ứng	MT70102	1	Có file
6	Giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu	Lê Văn Khoa	NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, Việt Nam		Biến đổi khí hậu và giải pháp thích ứng	MT70102	1	
7	Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam	Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Trọng Hiệu, Trần Thực,	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường, 2010,		Biến đổi khí hậu và giải pháp thích ứng	MT70102	1	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
		Phạm Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Lan, Vũ Văn Thăng	Việt Nam					
8	Measuring Sustainable Production	Organization for Economic Cooperation and Development (OECD)	France Publishing, 2008, Pháp		Sản xuất và tiêu dùng bền vững	MT70103	2	
9	Smart Green – How to Implement Sustainable Business Practices in Any Industry – And Make Money	Johnathan Estes	John Wiley and Sons Inc., 2009, Mỹ		Sản xuất và tiêu dùng bền vững	MT70103	2	
10	Fundamentals of Sustainable Business – A Guide for the Next 100 Years	Matthew Tueth	World Scientific Publishing Co. Pte. Ltd, 2010, Mỹ		Sản xuất và tiêu dùng bền vững	MT70103	2	
11	Occupational Safety and Hygiene VI.	Pedro M. Arezes, João Santos Baptista, Monica P. Barroso, Paula Carneiro, Patrício Cordeiro, Nelson	CRC Press, 2018, Mỹ		Sức khỏe nghề nghiệp	MT70201	2	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
		Costa, Rui B. Melo, A. Sergio Miguel, Gonçalo Perestrelo.						
12	Occupational toxicology, 2nd ed	Chris Winder and Neill Stacey	CRC press, 2019, Mỹ		Sức khỏe nghề nghiệp	MT70201	2	
13	Basic principles in occupational hygiene: student manual	Adrian Hirst	IOHA, 2019, đa quốc gia		Sức khỏe nghề nghiệp	MT70201	2	
14	Giáo trình Hóa học môi trường	Nguyễn Văn Súc	NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014, Việt Nam		Hóa kỹ thuật môi trường	MT70104	3	
15	Giáo trình Hóa học môi trường	Đặng Đình Bạch Nguyễn Văn Hải	NXB Khoa học Kỹ thuật, 2006, Việt Nam		Hóa kỹ thuật môi trường	MT70104	3	
16	Giáo trình Quan trắc môi trường	Trịnh Quang Huy	NXB Học viện Nông nghiệp, 2020, Việt Nam		Quan trắc và đo đạc môi trường	MT70105	3	
17	Environmental Monitoring and Characterizaion	Janick Artiola, Ian L. Pepper, Mark L. Brusseau	Elsevier Academic Press, 2004, Mỹ		Quan trắc và đo đạc môi trường	MT70105	3	
18	Giám sát môi trường không khí và nước. Lý luận và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam	Nguyễn Hồng Khánh	ĐHQG Hà Nội, 2003, Việt Nam		Quan trắc và đo đạc môi trường	MT70105	3	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
19	Thông tư 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Văn bản pháp luật, 2021, Việt Nam		Quan trắc và đo đạc môi trường	MT70105	3	Có file
20	Giáo trình Quan trắc môi trường	Trịnh Quang Huy	NXB Học viện Nông nghiệp, 2020, Việt Nam		Thực hành quan trắc và đo đạc môi trường	MT70106	3	
21	Thông tư 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Văn bản pháp luật, 2021, Việt Nam		Thực hành quan trắc và đo đạc môi trường	MT70106	3	Có file
22	Environmental Monitoring and Characterizaion	Janick Artiola, Ian L. Pepper, Mark L. Brusseau	Elsevier Academic Press, 2004, Mỹ		Thực hành quan trắc và đo đạc môi trường	MT70106	3	
23	Giám sát môi trường không	Nguyễn Hồng	ĐHQG Hà Nội, 2003,		Thực hành quan trắc	MT70106	3	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
	khí và nước. Lý luận và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam	Khánh	Việt Nam		và đo đạc môi trường			
24	Giáo trình độc học môi trường	Lê Huy Bá	NXB ĐH QG TPHCM, 2015, Việt Nam		Độc học môi trường	MT70107	4	TV có
25	Giáo trình độc học môi trường	Lê Phước Cường Đặng Kim Chi	NXB ĐH QG Hà Nội, 2023, Việt Nam		Độc học môi trường	MT70107	4	
26	New Frontiers in Environmental Toxicology	Tanu Jindal	Springer International Publishing, 2021, Mỹ		Độc học môi trường	MT70107	4	
27	Basic Environmental Toxicology	Lorris G. Cockerham, Barbara S. Shane	CRC Press, 2019, Mỹ		Độc học môi trường	MT70107	4	
28	Các quá trình thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm, tập 1	Nguyễn Bin	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2005, Việt Nam		Quá trình công nghệ môi trường	MT70108	4	TV có
29	Các quá trình thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm, tập 2	Nguyễn Bin	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2005, Việt Nam		Quá trình công nghệ môi trường	MT70108	4	TV có
30	Các quá trình thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm, tập 3	Nguyễn Bin	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2005, Việt Nam		Quá trình công nghệ môi trường	MT70108	4	TV có

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
31	Các quá trình thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm, tập 4	Nguyễn Bin	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2005, Việt Nam		Quá trình công nghệ môi trường	MT70108	4	TV có
32	Các quá trình thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực phẩm, tập 5	Nguyễn Bin	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2005, Việt Nam		Quá trình công nghệ môi trường	MT70108	4	TV có
33	Tập Bài Giảng Luật Môi Trường	Phạm Văn Võ	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2023, Việt Nam		Luật và chính sách môi trường	MT70109	4	
34	Luật bảo vệ môi trường 2020	Số: 72/2020/QH14	Quốc hội, 2020, Việt Nam		Luật và chính sách môi trường	MT70109	4	
35	Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường	Số: 08/2022/NĐ-CP	Chính phủ, 2022, Việt Nam		Luật và chính sách môi trường	MT70109	4	
36	Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền theo pháp luật môi trường Việt Nam	Võ Trung Tín	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020, Việt Nam		Luật và chính sách môi trường	MT70109	4	
37	Cơ sở năng lượng tái tạo	Dương Ngọc Huyền	NXB Bách Khoa Hà Nội, 2022, Việt Nam		Năng lượng tái tạo	MT70110	4	
38	Giáo trình năng lượng tái tạo và sự phát triển bền vững	Nguyễn Thế Bảo	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2020,		Năng lượng tái tạo	MT70110	4	TV có

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
			Việt Nam					
39	Năng lượng tái tạo	Trần Quang Khánh	Nhà Xuất Bản Khoa học và Kỹ thuật, 2022, Việt Nam		Năng lượng tái tạo	MT70110	4	
40	Giáo trình kỹ thuật năng lượng tái tạo	Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Huy Bích	Trường Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh, 2015, Việt Nam		Năng lượng tái tạo	MT70110	4	TV có
41	Thông tư số: 28/2021/TT-BLĐTBXH Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2022, Việt Nam		Luật an toàn vệ sinh lao động	MT70202	5	Có file
42	Luật an toàn vệ sinh lao động 2015 số 84/2015/QH13				Luật an toàn vệ sinh lao động	MT70202	5	Có file
43	Giáo trình an toàn lao động và môi trường công nghiệp	Hoàng Trí	ĐH QG TPHCM, 2020, Việt Nam		Luật an toàn vệ sinh lao động	MT70202	5	
44	Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ môi trường	Giáo trình An toàn lao động và bảo vệ	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2021		Luật an toàn vệ sinh lao động	MT70202	5	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
		môi trường						
45	Protection of Health and Safety at the Workplace	Kai Liu	Springer Nature, 2020, Singapore		Luật an toàn vệ sinh lao động	MT70202	5	
46	Vi sinh vật môi trường	Đỗ Hồng Lan Chi, Lâm Minh Triết	NXB Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh, 2005, Việt Nam		Vi sinh môi trường	MT70111	5	TV có
47	Cơ sở khoa học trong công nghệ bảo vệ môi trường, Tập 2: Cơ sở vi sinh trong công nghệ bảo vệ môi trường	Lương Đức Phẩm	NXB Giáo dục 2009, Việt Nam		Vi sinh môi trường	MT70111	5	TV có
48	Vi sinh vật môi trường	Đỗ Hồng Lan Chi, Bùi Lê Thanh Khiết, Nguyễn Thị Thanh Kiều, Lâm Minh Triết	Đại học quốc gia Hồ Chí Minh 2014, Việt Nam		Vi sinh môi trường	MT70111	5	TV có
49	Vi sinh vật học	Nguyễn Lâm Dũng, Nguyễn Đình Quyền, Phạm Văn Ty	Nhà xuất bản Giáo dục, 2008, Việt Nam		Vi sinh môi trường	MT70111	5	Có file
50	Vi sinh vật môi trường	Đỗ Hồng Lan Chi, Lâm Minh Triết	NXB Đại học Quốc Gia Tp. Hồ Chí Minh, 2005, Việt Nam		Thực hành vi sinh môi trường	MT70112	5	TV có

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
51	Cơ sở khoa học trong công nghệ bảo vệ môi trường, Tập 2: Cơ sở vi sinh trong công nghệ bảo vệ môi trường	Lương Đức Phẩm	NXB Giáo dục 2009, Việt Nam		Thực hành vi sinh môi trường	MT70112	5	TV có
52	Vi sinh vật môi trường	Đỗ Hồng Lan Chi, Bùi Lê Thanh Khiết, Nguyễn Thị Thanh Kiều, Lâm Minh Triết	Đại học quốc gia Hồ Chí Minh 2014, Việt Nam		Thực hành vi sinh môi trường	MT70112	5	TV có
53	Vi sinh vật học	Nguyễn Lân Dũng, Nguyễn Đình Quyền, Phạm Văn Ty	Nhà xuất bản Giáo dục, 2008, Việt Nam		Thực hành vi sinh môi trường	MT70112	5	Có file
54	Giáo trình Thủy lực	Trần Thị Sen	NXB Xây dựng, 2014		Thủy lực môi trường	MT71101	5	Mua mới
55	Recent Trends in Environmental Hydraulics	Magdalena M. Mrokowska, Monika B. Kalinowska, Paweł M. Rowiński	Springer International Publishing, 2020		Thủy lực môi trường	MT71101	5	Mua mới
56	Các quá trình, thiết bị trong công nghệ hóa chất và thực	Nguyễn Bin	NXB Khoa học Kỹ thuật và Kỹ thuật		Thủy lực môi trường	MT71101	5	TV có

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
	phẩm							sẵn
57	Công nghệ sinh học môi trường. T.1 : Công nghệ xử lý nước thải	Nguyễn Đức Lượng, Nguyễn Thị Thùy Dương	Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh, 2003		Công nghệ sinh học môi trường	MT71102	5	TV có sẵn
58	Công nghệ sinh học môi trường. T.2 : Xử lý chất thải hữu cơ	Nguyễn Đức Lượng, Nguyễn Thị Thùy Dương	Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh, 2003		Công nghệ sinh học môi trường	MT71102	5	TV có sẵn
59	Vi sinh vật môi trường	Đỗ Hồng Lan Chi, Bùi Lê Thanh Khiết, Nguyễn Thị Thanh Kiều, Lâm Minh Triết	Đại học quốc gia Hồ Chí Minh 2014, Việt Nam		Công nghệ sinh học môi trường	MT71102	5	TV có sẵn
60	Công nghệ sinh học môi trường	Nguyễn Đăng Cường	NXB Khoa học và kỹ thuật, 2011, Việt Nam		Công nghệ sinh học môi trường	MT71102	5	TV có sẵn
61	Giáo trình kỹ thuật sản xuất sạch hơn	Thái Thành Lượm, Trương Thị Tú Trân, Huỳnh Văn Quốc Cảnh	NXB Giáo Dục Việt Nam, 2020		Sản xuất sạch hơn và ngăn ngừa ô nhiễm	MT71103	5	
62	Giáo trình Sản xuất sạch hơn	Phạm Khắc Liệu	NXB Đại học Huế, 2008, Việt Nam		Sản xuất sạch hơn và ngăn ngừa ô nhiễm	MT71103	5	Có file
63	Giáo trình kỹ thuật sản xuất	Thái Thành Lượm,	NXB Giáo Dục Việt		Sản xuất sạch hơn và	MT71103	5	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
	sạch hơn	Trương Thị Tú Trân, Huỳnh Văn Quốc Cảnh	Nam, 2020		ngăn ngừa ô nhiễm			
64	Giáo trình lý luận và nghiệp vụ công đoàn	Nguyễn Việt Vương	NXB Lao động, 2015		Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam liên quan HSE	MT71201	6	
65	Giáo Trình Luật lao động Việt Nam	Chu Thanh Hưởng	NXB Công An Nhân dân, 2008		Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam liên quan HSE	MT71201	6	Có file
66	Luật Công đoàn 2012				Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam liên quan HSE	MT71201	6	Có file
67	Giáo trình Truyền thông môi trường	Võ Thị Vinh	NXB Đại học Vinh, 2023		Truyền thông môi trường	MT71104	5	Mua mới
68	Giáo Trình Truyền Thông Về Tài Nguyên Và Môi Trường	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 2020		Truyền thông môi trường	MT71104	5	Mua mới
69	Cơ sở môi trường sinh thái	Bùi Vạn Trân, Bùi Thị Hà Giang	NXB Tài nguyên môi trường & Bản đồ Việt Nam, 2020		Sinh thái ứng dụng	MT71105	5	Mua mới
70	Sinh thái môi trường ứng dụng	Lê Huy Bá	Khoa học và kỹ thuật, 2005		Sinh thái ứng dụng	MT71105	5	TV có

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
								sẵn
71	Sinh thái môi trường học cơ bản	Lê Huy Bá	NXB Đại học quốc gia TPHCM, 2015		Sinh thái ứng dụng	MT71105	5	Mua mới
72	Xử lý nước thải đô thị và công nghiệp : Tính toán thiết kế công trình = Domestic and industrial wastewater treatment : Calculation and engineering design	Lâm Minh Triết (ch.b.), Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Phước Dân	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh 2015, Việt Nam		Kỹ thuật xử lý nước thải	MT70116	5	TV có sẵn
73	Kỹ thuật xử lý nước thải	Phạm Thị Tố Oanh	NXB Xây dựng, 2021		Kỹ thuật xử lý nước thải	MT70116	5	
74	Xử lý nước thải	Lâm Minh Triết, Trần Hiếu Nhuệ	NXB Xây dựng, 2022		Kỹ thuật xử lý nước thải	MT70116	5	
75	Kỹ thuật môi trường (Environmental engineering)	Lâm Minh Triết	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2015, Việt Nam		Kỹ thuật xử lý nước thải	MT70116	5	GV có
76	Quản lý chất thải nguy hại	Nguyễn Đức Khiển	NXB Xây dựng, 2011, Việt Nam		Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	MT70117	5	TV có sẵn
77	Quản lý và xử lý chất thải rắn	Nguyễn Văn Phước	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2010, Việt Nam		Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	MT70117	5	TV có sẵn

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
78	Xử lý bùn của trạm xử lý nước thải	Nguyễn Việt Anh	NXB Xây dựng, 2017		Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	MT70117	5	
79	Giáo trình Phân Tích Môi Trường	Nguyễn Tuấn Anh	Đại học Thái Nguyên, 2016, Việt Nam		Phân tích môi trường	MT70113	6	
80	Một số phương pháp phân tích môi trường	Lê Đức	Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Hà Nội, 2020, Việt Nam		Phân tích môi trường	MT70113	6	
81	Advanced Environmental Analysis	Boris Kharisov, Chaudhery Mustansar Hussain	Royal Society of Chemistry, 2016, Anh		Phân tích môi trường	MT70113	6	
82	Introduction To Environmental Impact Assessment	Zakaria Aissa Assia	University of Sidi-Bel-Abbes, 2019, Algeria		Phân tích môi trường	MT70113	6	
83	Giáo trình Phân Tích Môi Trường	Nguyễn Tuấn Anh	Đại học Thái Nguyên, 2016, Việt Nam		Thực hành phân tích môi trường	MT70114	6	
84	Một số phương pháp phân tích môi trường	Lê Đức	Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG Hà Nội, 2020, Việt Nam		Thực hành phân tích môi trường	MT70114	6	
85	Advanced Environmental	Boris Kharisov,	Royal Society of		Thực hành phân tích	MT70114	6	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
	Analysis	Chaudhery Mustansar Hussain	Chemistry, 2016, Anh		môi trường			
86	Introduction To Environmental Assessment	Zakaria Aissa Assia	University of Sidi-Bel-Abbes, 2019, Algeria		Thực hành phân tích môi trường	MT70114	6	
87	Kỹ thuật xử lý khí phát thải	Phạm Duy Vũ	NXB Xây dựng, 2019		Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	MT70118	6	
88	Giáo trình kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí	Đình Xuân Thắng	Đại học quốc gia TP.HCM 2014, Việt Nam		Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	MT70118	6	TV có
89	Giáo trình Ô nhiễm Không khí và xử lý khí thải, tập 1,2,3	Trần Ngọc Chấn	NXB KHKT, 1999		Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	MT70118	6	Có file
90	Quản lý chất thải nguy hại	Nguyễn Đức Khiển	NXB Xây dựng, 2011, Việt Nam		Đồ án xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	MT70119	6	TV có sẵn
91	Quản lý và xử lý chất thải rắn	Nguyễn Văn Phước	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2010, Việt Nam		Đồ án xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	MT70119	6	TV có sẵn

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
92	Xử lý bùn của trạm xử lý nước thải	Nguyễn Việt Anh	NXB Xây dựng, 2017		Đồ án xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	MT70119	6	
93	Xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp	Trịnh Xuân Lai	NXB Xây dựng, 2004		Kỹ thuật xử lý nước cấp	MT70120	6	Có file
94	Xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp	Nguyễn Thị Thu Thủy	NXB KHKT, 2000		Kỹ thuật xử lý nước cấp	MT70120	6	Có file
95	Sổ tay xử lý nước, tập 1	Trung tâm đào tạo ngành nước và môi trường	NXB Xây dựng, 2010		Kỹ thuật xử lý nước cấp	MT70120	6	GV có
96	Giáo trình công nghệ sạch	Nguyễn Xuân Hoàng	NXB Đại học Cần Thơ		Công nghệ sạch trong xử lý môi trường	MT71106	6	
97	Giáo trình kỹ thuật sản xuất sạch hơn	Thái Thành Lượm, Trương Thị Tú Trân, Huỳnh Văn Quốc Cảnh	NXB Giáo Dục Việt Nam, 2020		Công nghệ sạch trong xử lý môi trường	MT71106	6	
98	Xử lý nước thải	Lâm Minh Triết	NXB Xây dựng, 2022, Việt Nam		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	MT71107	6	
99	Giáo trình Kỹ thuật lò đốt chất thải nguy hại	Đình Xuân Thắng	NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM, 2019, Việt Nam		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	MT71107	6	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
100	Xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp	Trịnh Xuân Lai	NXB Xây dựng, 2021, Việt Nam		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	MT71107	6	
101	Kỹ thuật xử lý khí phát thải	Phạm Duy Vũ	NXB Xây dựng, 2019, Việt Nam		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	MT71107	6	
102	Giáo trình Ô nhiễm đất và kỹ thuật xử lý	Phạm Thị Ngọc Lan	NXB Bách khoa Hà Nội, 2023, Việt Nam		Xử lý ô nhiễm và thoái hóa đất	MT71108	6	
103	Sinh thái môi trường đất	Lê Huy Bá	ĐH QG TP HCM, 2007		Xử lý ô nhiễm và thoái hóa đất	MT71108	6	
104	Giáo trình Ô nhiễm đất và kỹ thuật xử lý	Phạm Thị Ngọc Lan	NXB Bách khoa Hà Nội, 2023, Việt Nam		Đồ án xử lý ô nhiễm và thoái hóa đất	MT71109	6	
105	Sinh thái môi trường đất	Lê Huy Bá	ĐH QG TP HCM, 2007		Đồ án xử lý ô nhiễm và thoái hóa đất	MT71109	6	
106	Quản lý biển	Lê Đức Tố	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004, Việt Nam		Quản lý tài nguyên biển và đới bờ	MT71110	6	
107	Giáo trình Quản lý tổng hợp vùng ven bờ	Nguyễn Mộng	Khoa Môi trường, Đại học Khoa học – Đại học Huế, Việt Nam		Quản lý tài nguyên biển và đới bờ	MT71110	6	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
108	Giáo trình Kinh tế Môi trường	PGS. TS. Hoàng Xuân Cơ	Giáo dục Việt Nam, 2010, Việt Nam		Kinh tế môi trường	MT71111	6	Có file
109	Kinh Tế Môi Trường	Lê Quốc Lý	NXB Chính Trị Quốc Gia, 2014, Việt Nam		Kinh tế môi trường	MT71111	6	
110	Kinh tế học môi trường	Nguyễn Đôn Phước	NXB Giáo dục, 2008, Việt Nam		Kinh tế môi trường	MT71111	6	Tv có
111	Environmental Economics and Management: Theory, Policy, and Application, 6 th ed	Scott J. Callan & Janet M. Thomas ed	Thompson South-Western, 2012, Mỹ		Kinh tế môi trường	MT71111	6	
112	Kinh tế học	Trần Phú Thuyết	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2008, Việt Nam		Kinh tế môi trường	MT71111	6	TV có
113	Giáo trình quản lý môi trường nông nghiệp và nông thôn	Trương Hoàng Đan	NXB ĐH Cần Thơ, 2021, Việt Nam		Quản lý môi trường nông nghiệp	MT71112	6	
114	Giáo trình sinh thái học nông nghiệp và quản lý tài nguyên, môi trường	Nguyễn Văn Uyển	NXB Nông nghiệp, 1997, Việt Nam		Quản lý môi trường nông nghiệp	MT71112	6	
115	Giáo trình sinh thái học nông nghiệp và quản lý tài nguyên, môi trường	Đặng Kim Vui;Bùi Tuyết	NXB Nông nghiệp, 2003, Việt Nam		Quản lý môi trường nông nghiệp	MT71112	6	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
		Nhung; Nguyễn Thị Mão						
116	Giáo trình ứng dụng công nghệ viễn thám trong nghiên cứu, giám sát tài nguyên môi trường	Trịnh Lê Hùng	NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2016, Việt Nam		GIS ứng dụng trong môi trường	MT71113	6	
117	Giáo trình ứng dụng hệ thống thông tin địa lí trong quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Nguyễn Hiếu Trung	Nxb. Đại học Cần Thơ 2011		GIS ứng dụng trong môi trường	MT71113	6	
118	GIS căn bản	Trần Trọng Đức	NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh		GIS ứng dụng trong môi trường	MT71113	6	GV có
119	Corporate Environment Managment	John Darabaris	CRC Press, 2019		Quản lý môi trường doanh nghiệp	MT71114	6	
120	Giáo trình Quản lý chất lượng môi trường	Nguyễn Văn Phước	NXB Xây dựng, 2006, Việt Nam		Quản lý môi trường doanh nghiệp	MT71114	6	Có file
121	Giáo trình kinh tế và quản lý môi trường	Nguyễn Thế Chinh	Đại học Kinh tế Quốc dân, 2003, Việt Nam		Quản lý môi trường doanh nghiệp	MT71114	6	Có file
122	Tiêu chuẩn ISO 14001:2015	Tổ chức ISO	2015, Việt Nam		Quản lý môi trường doanh nghiệp	MT71114	6	Có file

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
123	Báo cáo phát triển bền vững 2022	Ngân hàng ACB	Ngân hàng ACB, 2022, Việt Nam		Quản lý môi trường doanh nghiệp	MT71114	6	Có file
124	Giáo trình kiểm toán môi trường	Cao Trường Sơn	NXB Học viện Nông nghiệp, 2020, Việt Nam		Kiểm toán môi trường	MT71115	6	
125	Giáo trình kiểm toán môi trường	Võ Đình Long	NXB ĐH Công nghiệp TpHCM, Việt Nam		Kiểm toán môi trường	MT71115	6	
126	Giáo trình quản lý dự án	Từ Quang Phương	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2014, Việt Nam		Quản lý dự án môi trường	MT71116	6	Có file
127	Giáo trình Quản trị dự án: Những nguyên tắc cơ bản	Joseph Heagney	NXB Lao động – Xã hội, 2014, Việt Nam		Quản lý dự án môi trường	MT71116	6	Có file
128	Environmental Project Management: Principles, Methodology, and Processes	Sholarin, EA & Awange, JL	Springer International Publishing, 2015, Mỹ		Quản lý dự án môi trường	MT71116	6	
129	Giáo trình quản lý chất lượng môi trường	Nguyễn Văn Phước Nguyễn Thị Vân Hà	NXB Xây Dựng, 2006, Việt Nam		Quản lý chất lượng môi trường	MT71117	6	
130	Giáo trình quản lý môi trường	Hồ Thị Lam Trà Lương Đức Anh Cao Trường Sơn	Nhà Xuất Bản Đại Học Nông Nghiệp, 2011, Việt Nam		Quản lý chất lượng môi trường	MT71117	6	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
131	Tiêu chuẩn ISO 14001:2015				Quản lý chất lượng môi trường	MT71117	6	Có file
132	Tiêu chuẩn ISO 9001:2015				Quản lý chất lượng môi trường	MT71117	6	Có file
133	Health and Safety at Work: An Essential Guide for Managers	Jeremy Stranks	Kogan Page, 2019, Anh		An toàn sức khỏe nghề nghiệp trong các ngành sản xuất	MT71118	6	
134	Principles of Occupational Health and Hygiene: An introduction	Sue Reed (Editor), Dino Pisaniello (Editor), Geza Benke (Editor)	Routledge, 2019, Anh		An toàn sức khỏe nghề nghiệp trong các ngành sản xuất	MT71118	6	
135	International Health and Safety at Work: for the NEBOSH International General Certificate in Occupational Health and Safety	Phil Hughes, Ed Ferrett	Routledge, 2021, Anh		An toàn sức khỏe nghề nghiệp trong các ngành sản xuất	MT71118	6	
136	Health and Safety at Work: An Essential Guide for Managers	Jeremy Stranks	Kogan Page, 2019, Anh		An toàn sức khỏe nghề nghiệp trong các ngành sản xuất	MT71118	6	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
137	Y học lao động	Đào Ngọc Phong	Y học, 2013, Việt Nam		Éc-gô-nô-mi với an toàn sức khỏe nghề nghiệp	MT71202	6	
138	Human Factors in Practice: Concepts and Applications	Haydee M. Cuevas, Jonathan Velaquez, Andrew R. Dattel	CRC, 2017		Éc-gô-nô-mi với an toàn sức khỏe nghề nghiệp	MT71202	6	
139	Load Assumption for Fatigue Design of Structures and Components: Counting Methods, Safety Aspects, Practical Application	Michael Köhler, Sven Jenne, Kurt Pötter, Harald Zenner	Springer-Verlag, 2017		Éc-gô-nô-mi với an toàn sức khỏe nghề nghiệp	MT71202	6	
140	International Health and Safety at Work: for the NEBOSH International General Certificate in Occupational Health and Safety	Phil Hughes, Ed Ferrett	Routledge, 2021		Éc-gô-nô-mi với an toàn sức khỏe nghề nghiệp	MT71202	6	
141	Thấu hiểu hành vi giải mã tâm lý: Ứng dụng tâm lý học giải quyết xung đột trong công việc và cuộc sống	Goldman Wetzler, Jennifer	Lao động, 2023, Việt Nam		Tâm lý lao động	MT71203	6	
142	Giáo Trình Tâm Lý Học Lao Động	Lương Văn Úc	NXB Đại học kinh tế quốc dân		Tâm lý lao động	MT71203	6	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
143	Fire Safety Management Handbook	Daniel E. Della Giustina Ph.D	Independently published, 2020		Kỹ thuật an toàn PCCC	MT71204	6	
144	Industrial Fire Control Concepts: A Practical Guide to Facility Fire Protection	Jeffrey Moore	Firemark Press, 2022		Kỹ thuật an toàn PCCC	MT71204	6	
145	Giáo trình kỹ thuật an toàn và môi trường	Nguyễn Văn Nghĩa	Trường Đại học Nông nghiệp		Kỹ thuật an toàn PCCC	MT71204	6	Có file
146	Giáo Trình Nhiệt Động Kỹ Thuật Trong Phòng Cháy Và Chữa Cháy	Ngô Văn Xiêm	Khoa học Kỹ thuật, 2003		Kỹ thuật an toàn PCCC	MT71204	6	Có file
147	Overhead Crane Safety Check & Maintenance Log (Logbook, Journal - 124 pages 6x9: Overhead Crane Safety Check & Maintenance Logbook, Logbook Professionals	Logbook Professionals	CreateSpace Independent Publishing, 2017, Mỹ		Kỹ thuật an toàn thiết bị nâng và vận chuyển	MT71205	6	
148	Máy và thiết bị xây dựng	GVC. ThS. Trần Quang Hiền	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018, Việt Nam		Kỹ thuật an toàn thiết bị nâng và vận chuyển	MT71205	6	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
149	Construction Equipment Management	John E. Schaufelberger, Giovanni C. Migliaccio, G Baker/J Harris	Routledge, 2019		Kỹ thuật an toàn thiết bị nâng và vận chuyển	MT71205	6	
150	Hướng Dẫn Thuyết Minh Tính Toán Đồ Án Môn Học Máy Và Thiết Bị Nâng	Dương Trường Giang	Xây dựng, 2019		Kỹ thuật an toàn thiết bị nâng và vận chuyển	MT71205	6	
151	Industrial Maintenance and Troubleshooting	Denis Green, Jonathan F. Gosse	NXB American Technical, 2018		Kỹ thuật an toàn thiết bị chịu áp lực	MT71206	6	
152	Advanced Boiler Record of Training: Pressure Equipment/Training Record/Journal, Safety Guides		CreateSpace Independent, 2017		Kỹ thuật an toàn thiết bị chịu áp lực	MT71206	6	
153	ASME CSD-1-2018: Controls and Safety Devices for Automatically Fired Boilers	The American Society of Mechanical Engineers	Multiple, 2018		Kỹ thuật an toàn thiết bị chịu áp lực	MT71206	6	
154	Giáo trình kỹ thuật an toàn và môi trường	Nguyễn Văn Nghĩa	Trường Đại học Nông nghiệp		Kỹ thuật an toàn thiết bị chịu áp lực	MT71206	6	Có file

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
155	Chemical Process Safety: Fundamentals with Applications	Daniel Crowl, Joseph Louvar	Pearson, 2020, Mỹ		An toàn hóa chất	MT71207	6	
156	Managing Risks of Hazardous Chemicals in the Workplace	Safe Work Australia	Safe Work Australia, 2020, Mỹ		An toàn hóa chất	MT71207	6	
157	Toxicology and risk assessment: a comprehensive introduction	Helmut Greim (Editor), Robert Snyder (Editor)	John Wiley & Sons, 2018, Mỹ		An toàn hóa chất	MT71207	6	
158	Nghị Định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016				An toàn hóa chất	MT71207	6	
159	Tài liệu huấn luyện An toàn, vệ sinh lao động	Công ty CP Tư vấn Môi trường và chứng nhận Crs Vina			An toàn hóa chất	MT71207	6	
160	Head, Eye, and Face Personal Protective Equipment: New Trends, Practice and Applications (Occupational Safety, Health, and Ergonomics)	Katarzyna Majchrzycka	FAO and WHO, 2020, Mỹ		Phương tiện bảo vệ cá nhân	MT71208	6	
161	Personal Protective Equipment Register &	Logbook Professionals	CRC Press, 2020, Mỹ		Phương tiện bảo vệ cá nhân	MT71208	6	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
	Usage Log, Logbook Professionals							
162	Guidelines for personal protection when handling and applying pesticides -- International Code of Conduct on Pesticide Management	R.S. Yadav/Veterinary public health and environment	Construction Industry Training Board , 2019, Mỹ		Phương tiện bảo vệ cá nhân	MT71208	6	
163	TCVN 7547: 2005 - Phương tiện bảo vệ cá nhân				Phương tiện bảo vệ cá nhân	MT71208	6	
164	Giáo trình kỹ thuật an toàn và môi trường	Nguyễn Văn Nghĩa	Trường Đại học Nông nghiệp		Phương tiện bảo vệ cá nhân	MT71208	6	Có file
165	An toàn bức xạ - Những điều cần biết	Lê Quang Hiệp	Khoa học và Kỹ thuật, 2021, Việt Nam		An toàn bức xạ có hại	MT71209	6	
166	Phóng xạ môi trường	Lê Khánh Phồn, Phan Thiên Hương	Xây Dựng, 2020		An toàn bức xạ có hại	MT71209	6	
167	An toàn bức xạ bảo vệ môi trường	Phùng Văn Duân	Khoa học và kỹ thuật, 2006		An toàn bức xạ có hại	MT71209	6	
168	Health and Safety in Emergency Management and Response	Dana L. Stahl	Wiley, 2020		Ứng phó sự cố khẩn cấp	MT71210	6	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
169	Emergency Response Guidebook	U.S Department of Transportation	Transport Canada, 2020		Ứng phó sự cố khẩn cấp	MT71210	6	
170	99 Tình Huống Ứng Phó Khẩn Cấp Trong Đời Sống Thường Ngày	Nguyễn Thị Mai Hương	NXB Thông tin và truyền thông, 2015		Ứng phó sự cố khẩn cấp	MT71210	6	Có file
171	Giáo trình Kỹ thuật an toàn cơ khí	Đỗ Duy Bách	NXB Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM, Việt Nam		Kỹ thuật an toàn cơ khí	MT71211	6	
172	An toàn vệ sinh lao động trong sản xuất cơ khí		NXB Lao động, xã hội 2008		Kỹ thuật an toàn cơ khí	MT71211	6	Có file
173	Integrating Work Health and Safety into Construction Project Management	Helen Lingard, Ron Wakefield	John Wiley & Sons, 2019, Mỹ		An toàn xây dựng	MT71212	6	
174	Safety Handbook for the Building and Construction Industry	Incolink	Incolink, 2020, Mỹ		An toàn xây dựng	MT71212	6	
175	Sổ tay xây dựng công trình quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng	Thu Hương (hệ thống)	Lao Động, 2022, Việt Nam		An toàn xây dựng	MT71212	6	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
176	Quy Định Mới Về Quản Lý Chi Phí Đầu Tư Xây Dựng & An Toàn Lao Động Trong Thi Công Xây Dựng Công Trình	Vũ Thị Tươi	Lao động, 2019, Việt Nam		An toàn xây dựng	MT71212	6	
177	Kỹ thuật thông gió	Trần Ngọc Chấn	NXB xây dựng, 2018, Việt Nam		Thông gió công nghiệp	MT71213	6	
178	Industrial Ventilation Design Guidebook: Volume 1: Fundamentals	Howard D. Goodfellow, Risto Kosonen	First Draught Press, 2021, Mỹ		Thông gió công nghiệp	MT71213	6	
179	Giáo trình kỹ thuật an toàn và môi trường	Nguyễn Văn Nghĩa	Trường Đại học Nông nghiệp		Thông gió công nghiệp	MT71213	6	Có file
180	Giáo trình kỹ thuật chiếu sáng	Dương Lan Hương	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2018, Việt Nam		Kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp	MT71214	6	
181	Giáo trình kỹ thuật chiếu sáng	Nguyễn Quang Thuần	Khoa học và Kỹ thuật, 2013, Việt Nam		Kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp	MT71214	6	
182	Giáo trình kỹ thuật an toàn và môi trường	Nguyễn Văn Nghĩa	Trường Đại học Nông nghiệp		Kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp	MT71214	6	Có file
183	Tin học ứng dụng. Học phần 2, Hệ soạn thảo	Hoàng Xuân Thảo	NXB Đại học Kinh doanh và công nghệ		Tin học ứng dụng trong môi trường	MT70115	7	TV có

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
	Winword, hệ trình diễn Powerpoint		Hà Nội, 2008, Việt Nam					
184	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS : dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. T.1	Hoàng Trọng	NXB Hồng Đức, 2008, Việt Nam		Tin học ứng dụng trong môi trường	MT70115	7	TV có
185	Ứng dụng tin học trong công nghệ hoá học - sinh học - thực phẩm	Trịnh Văn Dũng	NXB Đại học Quốc gia TPHCM, 2015, Việt Nam		Tin học ứng dụng trong môi trường	MT70115	7	TV có
186	Environmental Impact Assessment	Judith Rosales	Delve Publishing, 2020	3	Đánh giá tác động môi trường	MT70121	7	Mua mới
187	Cơ sở đánh giá tác động môi trường	Lê Xuân Hồng	NXB Thống kê, 2006, Việt Nam	3	Đánh giá tác động môi trường	MT70121	7	TV có
188	Đánh giá tác động môi trường	Phạm Ngọc Hồ, Hoàng Xuân Cơ	ĐHQG Hà Nội, 2011		Đánh giá tác động môi trường	MT70121	7	
189	Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững	Lê Bá Huy	NXB Khoa học và Kỹ thuật 2006, Việt Nam		Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường	MT70122	7	TV có
190	Giáo trình sinh thái học nông nghiệp và quản lý tài nguyên, môi trường	Đặng Kim Vui;Bùi Tuyết Nhung;Nguyễn Thị Mão	NXB Nông nghiệp, 2003, Việt Nam		Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường	MT70122	7	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
191	Quản lý tài nguyên và môi trường	Nguyễn Ngọc Dung	NXB Xây dựng, 2012		Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường	MT70122	7	
192	Xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp	Trịnh Xuân Lai	NXB Xây dựng, 2004		Đồ án xử lý nước cấp và nước thải	MT70123	7	TV có
193	Xử lý nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp	Nguyễn Thị Thu Thủy	NXB KHKT, 2000		Đồ án xử lý nước cấp và nước thải	MT70123	7	Có file
194	Xử lý nước thải đô thị và công nghiệp : Tính toán thiết kế công trình = Domestic and industrial wastewater treatment : Calculation and engineering design	Lâm Minh Triết (ch.b.), Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Phước Dân	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh 2015, Việt Nam		Đồ án xử lý nước cấp và nước thải	MT70123	7	TV có
195	Occupational and Environmental Safety and Health	Pedro M. Arezes và cộng sự	Springer Nature Switzerland AG, 2019		Hệ thống các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, sức khỏe và môi trường	MT70124	7	
196	Health and safety, environment and quality audits: a risk-based approach	Stephen Asbury	Springer Nature Switzerland AG, 2018		Hệ thống các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, sức khỏe và môi trường	MT70124	7	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
197	ISO 14001:2015 - Environmental management systems - Requirements and guidance for use		International Organization for Standardization (ISO)		Hệ thống các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, sức khỏe và môi trường	MT70124	7	Có file
198	ISO 45001:2018 - Occupational health and safety management systems - Requirements		International Organization for Standardization (ISO)		Hệ thống các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, sức khỏe và môi trường	MT70124	7	Có file
199	ISO 31000:2018 - Risk management - Guidelines		International Organization for Standardization (ISO)		Hệ thống các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, sức khỏe và môi trường	MT70124	7	Có file
200	Kỹ thuật xử lý khí phát thải	Phạm Duy Vũ	NXB Xây dựng, 2019		Đồ án xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	MT70125	7	
201	Giáo trình kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí	Đinh Xuân Thắng	Đại học quốc gia TP.HCM 2014, Việt Nam		Đồ án xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	MT70125	7	TV có
202	Giáo trình Ô nhiễm Không khí và xử lý khí thải, tập 1,2,3	Trần Ngọc Chấn	NXB KHKT, 1999		Đồ án xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	MT70125	7	Có file
203	Cấp thoát nước	Trần Hiếu Nhuệ	NXB Khoa học và kỹ thuật 2007, Việt Nam		Mạng lưới cấp thoát nước	MT71119	7	Tv có

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
204	Cấp thoát nước trong nhà và công trình	Nguyễn Phương Thảo	Xây dựng, 2023, Việt Nam		Mạng lưới cấp thoát nước	MT71119	7	
205	Giáo trình Cấp thoát nước	Trần Văn Tỷ	Đại học Cần Thơ, 2022, Việt Nam		Mạng lưới cấp thoát nước	MT71119	7	
206	Giáo trình Kỹ thuật lò đốt chất thải nguy hại	Đình Xuân Thắng	NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM, 2019, Việt Nam		Kỹ thuật đốt chất thải	MT71120	7	
207	Lò đốt công nghiệp	Phạm Văn Trí	NXB KHKT, 2018, Việt Nam		Kỹ thuật đốt chất thải	MT71120	7	
208	Kỹ thuật lò đốt chất thải	Đình Xuân Thắng	NXB Đại học Quốc Gia TP.HCM, 2023, Việt Nam		Kỹ thuật đốt chất thải	MT71120	7	
209	Incineration Technologies	Springer New York	Alfons Buekens, 2013, Mỹ		Kỹ thuật đốt chất thải	MT71120	7	
210	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Phạm Ngọc Đăng	NXB Xây dựng, 2011, Việt Nam		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	MT71121	7	TV có sẵn
211	Giáo trình Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	Lê Thanh Hải	Nhà xuất bản ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh, 2016, Việt Nam		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	MT71121	7	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
212	Industrial Environmental Management: Engineering, Science, and Policy	Tapas K. Das	Wiley, 2020, Mỹ		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	MT71121	7	
213	Urban Environmental Management and Technology	Keisuke Hanaki	Springer International Publishing, 2008, Mỹ		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	MT71121	7	
214	Mô hình hoá môi trường	Bùi Tá Long	NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2014, Việt Nam		Mô hình hóa môi trường	MT71122	7	TV có sẵn
215	Giáo trình Mô hình hóa trong quản lý và nghiên cứu môi trường	Mai Văn Trịnh	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007, Việt Nam		Mô hình hóa môi trường	MT71122	7	
216	Giáo trình mô hình hóa trong quản lý môi trường.	Ngô Thế Ân và Trần Nguyên Bằng	Nxb.Giáo dục Việt Nam, 2015, Việt Nam		Mô hình hóa môi trường	MT71122	7	
217	Integrated Environmental Modelling to Solve Real World Problems	Andrew T. Riddick, Holger Kessler, J. R. A. Giles	Geological Society, 2017		Mô hình hóa môi trường	MT71122	7	
218	Vật liệu ứng dụng trong xử lý môi trường	Nguyễn Văn Nội	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017, Việt Nam		Ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	MT71123	7	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
219	Two-Dimensional Materials for Environmental Applications (Springer Series in Materials Science Book 332)	Neeraj Kumar, Rashi Gusain, Suprakas Sinha Ray	Springer, 2023		Ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	MT71123	7	
220	Functional Polymer Nanocomposites for Wastewater Treatment (Springer Series in Materials Science Book 323)	Mpitloane Joseph Hato, Suprakas Sinha Ray	Springer, 2022		Ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	MT71123	7	
221	Giáo trình quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	Nguyễn Thị Tiến	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017, Việt Nam		Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	MT71124	7	
222	Sách Đỏ: Phần I - Thực vật và Phần II - Động vật	Bộ Tài nguyên và Môi trường			Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	MT71124	7	
223	Giáo trình quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	Phạm Thị Kim Thoa	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017		Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học	MT71124	7	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
224	Chemical Process Safety: Fundamentals with Applications	Daniel Crowl, Joseph Louvar	Pearson, 2020, Mỹ		Kỹ thuật an toàn khi làm việc trong phòng thí nghiệm	MT71215	7	
225	Managing Risks of Hazardous Chemicals in the Workplace	Safe Work Australia	Safe Work Australia, 2020, Mỹ		Kỹ thuật an toàn khi làm việc trong phòng thí nghiệm	MT71215	7	
226	Toxicology and risk assessment: a comprehensive introduction	Helmut Greim (Editor), Robert Snyder (Editor)	John Wiley & Sons, 2018, Mỹ		Kỹ thuật an toàn khi làm việc trong phòng thí nghiệm	MT71215	7	
227	An toàn trong phòng thí nghiệm hóa học	Huỳnh Kỳ Phương Hạ, Ngô Văn Cờ, Nguyễn Lệ Trúc	NXB Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh		Kỹ thuật an toàn khi làm việc trong phòng thí nghiệm	MT71215	7	
228	Luật số 84/2015/QH13 Luật an toàn và vệ sinh lao động ngày 25 tháng 06 năm 2015		Quốc hội 13, 2015, Việt Nam		Thanh kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động	MT71216	7	Có file
229	Nghị định 39/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động	Chính Phủ	Chính Phủ, 2016, Việt Nam		Thanh kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động	MT71216	7	Có file
230	Bộ luật lao động	QH	2012		Thanh kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động	MT71216	7	Có file

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
231	Luật bảo hiểm xã hội	QH	2014		Thanh kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động	MT71216	7	Có file
232	Fundamentals of Risk Management: Understanding, Evaluating and Implementing Effective Risk Management	Paul Hopkin	Kogan Page, 2018		Quản lý rủi ro an toàn lao động	MT71217	7	
233	Knowledge in Risk Assessment and Management	Terje Aven (Editor), Enrico Zio (Editor)	John Wiley & Sons, 2018		Quản lý rủi ro an toàn lao động	MT71217	7	
234	A Practical Guide to Toxicology and Human Health Risk Assessment	Laura Robinson	John Wiley & Sons, 2018		Quản lý rủi ro an toàn lao động	MT71217	7	
235 T	Tổ chức quản lý vệ sinh an toàn lao động theo luật pháp và kỹ năng kiểm soát	Nguyễn Đức Dẫn	NXB Thông tin và truyền thông, 2013		Quản lý rủi ro an toàn lao động	MT71217	7	
236	Beyond Safety Training Embedding Safety in Professional Skills	Corinne Bieder, Claude Gilbert, Benoît JournéHervé Laroche	Springer, 2017, Mỹ		Kỹ năng huấn luyện An toàn vệ sinh lao động	MT71218	7	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
237	Construction Health & Safety Awareness 2020: GE707/20 (Construction Health & Safety Awareness: GE707/20)	Construction Industry Training Board (CITB)	CreateSpace Independent Publishing Platform, 2017, Mỹ		Kỹ năng huấn luyện An toàn vệ sinh lao động	MT71218	7	
238	Fire Safety Training Record: Workplace Training Log/OSHA Requirements, Easyforms Inc	LOHP – Labor Occupational Health Program	Construction Industry Training Board, 2019		Kỹ năng huấn luyện An toàn vệ sinh lao động	MT71218	7	
239	Tài liệu huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động	Công ty CP tư vấn môi trường và chứng nhận CRS VINA	2020		Kỹ năng huấn luyện An toàn vệ sinh lao động	MT71218	7	
240	Tài liệu Huấn luyện An toàn lao động, Vệ sinh lao động trong lĩnh vực Viễn thông	Tập đoàn Bưu Chính Viễn Thông Việt Nam	Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, 2014		Kỹ năng huấn luyện An toàn vệ sinh lao động	MT71218	7	
241	Prevention of major industrial accidents (Phòng ngừa các tai nạn công nghiệp lớn): Report IV (2A) : Fourth item the agenda		ILO, 1993		Điều tra tai nạn và an toàn hệ thống	MT71219	7	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
242	Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015				Điều tra tai nạn và an toàn hệ thống	MT71219	7	
243	Điều tra tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp		ILO 2016		Điều tra tai nạn và an toàn hệ thống	MT71219	7	

2.2.3 Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
1.	Cân phân tích	2013	1	Khoa Công Nghệ	Thực hành phân tích môi trường	7	10	
2.	Tủ hút khí độc	2014	1	Khoa Công Nghệ				
3.	Bếp điện	2016	4	Khoa Công Nghệ				
4.	Bình hút ẩm	2014	1	Khoa Công Nghệ				
5.	Máy cất nước	2013	1	Khoa Công Nghệ				
6.	Máy đo pH	2013	1	Khoa Công Nghệ				
7.	Tủ nung	2014	1	Khoa Công Nghệ				
8.	Tủ sấy	2016	1	Khoa Công Nghệ				
9.	Becher 100ml	2014	10	Khoa Công Nghệ				

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú		
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị						
10.	Becher 250ml	2016	10	Khoa Công Nghệ						
11.	Becher 500ml	2013	10	Khoa Công Nghệ						
12.	Buret 25ml	2023	5	Khoa Công Nghệ						
13.	Bóp cao su	2019	5	Khoa Công Nghệ						
14.	Pipet 10ml	2017	5	Khoa Công Nghệ						
15.	Pipet 5ml	2019	5	Khoa Công Nghệ						
16.	Bình tia	2019	5	Khoa Công Nghệ						
17.	Ống nhỏ giọt	2019	5	Khoa Công Nghệ						
18.	Lò nung	2023	1	Khoa Công Nghệ				Thực hành hóa đại cương	1	10
19.	Tủ sấy	2018	1	Khoa Công Nghệ						
20.	Tủ hút khí độc.	/2018	1	Khoa Công Nghệ						
21.	Máy đo pH	2023	1	Khoa Công Nghệ						
22.	Cân điện tử 1 số lẻ	2013	1	Khoa Công Nghệ						
23.	Cân điện tử 2 số lẻ	2013	1	Khoa Công Nghệ						
24.	Thiết bị khuấy đa cấp	2013	1	Khoa Công Nghệ						
25.	Bếp điện	2013	4	Khoa Công Nghệ						
26.	Máy ly tâm	2013	1	Khoa Công Nghệ						
27.	Cân kỹ thuật	2013	1	Khoa Công Nghệ						

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
28.	Máy lắc ngang	2017	1	Khoa Công Nghệ	Thực hành vi sinh môi trường	5	10	
29.	Bình hút âm	2012	1	Khoa Công Nghệ				
30.	Máy cất nước	2012	1	Khoa Công Nghệ				
31.	Brix kế Số	2013	1	Khoa Công Nghệ				
32.	Bộ chung cất	2013	1	Khoa Công Nghệ				
33.	Cân kỹ thuật	2013	1	Khoa Công Nghệ				
34.	Tủ hút	2014	1	Khoa Công Nghệ				
35.	Buồng đếm hồng cầu	2016	4	Khoa Công Nghệ				
36.	Tủ lạnh hai ngăn	2014	1	Khoa Công Nghệ				
37.	Nồi hấp	2013	1	Khoa Công Nghệ				
38.	Kính hiển vi 2 mắt	2013	4	Khoa Công Nghệ				
39.	Bếp điện	2014	4	Khoa Công Nghệ				
40.	Tủ ấm	2016	1	Khoa Công Nghệ				
41.	Máy khuấy từ gia nhiệt	2014	1	Khoa Công Nghệ				
42.	Máy cất nước	2016	1	Khoa Công Nghệ				
43.	Máy lắc ngang	2013	1	Khoa Công Nghệ				
44.	Tủ cấy vô trùng	2023	1	Khoa Công Nghệ				
45.	Micropipet 1-10µl	2019	1	Khoa Công Nghệ				

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
46.	Micropipet 10-100µl	2017	1	Khoa Công Nghệ				
47.	Đĩa petri	2019	1	Khoa Công Nghệ				
48.	Kẹp	2019	4	Khoa Công Nghệ				
49.	Đèn cồn	2019	4	Khoa Công Nghệ				
50.	Thiết bị Chung cất liên tục	2023	1	Khoa Công Nghệ				
51.	Thiết bị Chung cất gián đoạn.	2018	1	Khoa Công Nghệ	Các môn thực hành liên quan máy và thiết bị	6	10	
52.	Thiết bị hấp thụ	2018	1	Khoa Công Nghệ				
53.	Thiết bị Thời gian lưu	2023	1	Khoa Công Nghệ				
54.	Thiết bị Mạch lưu chất.	2013	1	Khoa Công Nghệ				
55.	Thiết bị bơm và ghép bơm	2013	1	Khoa Công Nghệ				
56.	Thiết bị Sấy	2013	1	Khoa Công Nghệ				
57.	Thiết bị Ống truyền nhiệt.	2013	1	Khoa Công Nghệ				
58.	Thiết bị Quạt ly tâm	2013	1	Khoa Công Nghệ				
59.	Máy đo ánh sáng	2018	1	Khoa Công Nghệ	Thực hành quan trắc và đo đạc môi trường	3	10	
60.	Máy đo CO ₂	2018	1	Khoa Công Nghệ				
61.	Máy đo đa chỉ tiêu	2018	1	Khoa Công Nghệ				
62.	Máy đo DO	2018	1	Khoa Công Nghệ				
63.	Máy đo độ cứng pH	2018	1	Khoa Công Nghệ				

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
64.	Máy đo độ đục và chỉ tiêu trong nước	2018	1	Khoa Công Nghệ				
65.	Máy đo độ ồn	2018	1	Khoa Công Nghệ				
66.	Máy đo nhiệt độ/ độ ẩm	2018	1	Khoa Công Nghệ				
67.	Máy đo pH Hana để bàn	2018	1	Khoa Công Nghệ				
68.	Máy đo tốc độ gió	2018	1	Khoa Công Nghệ				
69.	Máy đo điện dẫn	2018	1	Khoa Công Nghệ				

2.2.4. Công nghệ học liệu

Từ năm 2020, Nhà trường đã sử dụng hệ thống LMS Canvas (<https://canvas.dntu.edu.vn>) phục vụ công tác giảng dạy, đáp ứng việc học trực tuyến hiệu quả cho sinh viên, tạo công cụ quản lý giảng dạy, lưu trữ bài giảng và tài liệu. Hệ thống canvas hỗ trợ tối ưu việc lưu trữ được nguồn tài nguyên học liệu lớn: video, hình ảnh trực quan, file âm thanh, các file word, excel, pdf. Giảng viên có thể chia sẻ nguồn tài liệu; theo dõi và quản lý, phân công nội dung, quá trình dạy – học, đánh giá quá trình giảng dạy dễ dàng, nhanh chóng. Sinh viên chủ động theo dõi nội dung học tập, làm bài tập, quản lý kết quả học tập trong suốt quá trình học. Hệ thống canvas hỗ trợ việc tổ chức các kỳ thi, đánh giá sinh viên trong quá trình học tập tại Trường bằng hình thức trắc nghiệm và tự luận, hỗ trợ đa dạng hình thức câu hỏi (assignment và quiz) và giới hạn thời gian của bài thi dễ dàng. Giảng viên đã có thể tự động hóa công tác đánh giá, chấm điểm và quản lý sinh viên dễ dàng. Đồng thời, giảng viên có thể thảo luận theo chủ đề và gửi thông báo cho nhóm, theo dõi mức độ tương tác của người học trên hệ thống Canvas.

+ Kho sách tiếng Việt và kho sách Ngoại văn, khu vực đọc chuyên sâu của các chuyên ngành đào tạo (kho tài liệu môn học), kho luận văn/luận án/khoá luận tốt nghiệp, khu vực học tập chung với 500 chỗ ngồi riêng biệt theo mô hình không gian mở, khu vực nghiên cứu với hệ thống máy tính tra cứu tài liệu, truy cập cơ sở dữ liệu, khu vực đọc báo - tạp chí, 03 phòng hội thảo, 03 phòng học nhóm, 16 máy tính phục vụ bạn đọc tra cứu và sử dụng tài liệu điện tử, 38 máy lạnh công suất lớn,... nhằm cung cấp không gian, dịch vụ và nguồn tài liệu học thuật phong phú phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập của người học.

+ *Về nguồn tài liệu*: hiện nay thư viện có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, bao gồm: Giáo trình, sách tham khảo, sách tiếng Việt (3.949 đầu sách tương đương 9.861 bản), Giáo trình, sách tham khảo, sách nước ngoài (1.941 đầu sách tương đương 6.348 bản).

+ *Cơ sở dữ liệu trực tuyến (sachweb.com)*: với hơn 2.400 ebook bao gồm các loại tài liệu đọc trực tuyến như: Giáo trình, kinh tế, văn hóa xã hội... cùng với gần 20 nguồn tài nguyên truy cập mở thu thập từ các nguồn trong nước và trên thế giới.

+ *Hợp tác liên thư viện*: Thư viện Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai tăng cường hợp tác chia sẻ tài liệu với các cơ sở giáo dục và trung tâm thông tin - thư viện như hợp tác với Trường Đại học Mở - Địa chất Hà Nội, Trường Đại học Hùng Vương Phú Thọ, Trường

Đại học Bình Dương, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Đông Á, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch,... Ngoài ra Thư viện cũng là thành viên của Trung tâm Tri thức số: Kết nối thư viện số dùng chung - Đổi mới sáng tạo là “Trung tâm tri thức số” đầu tiên của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam cung cấp tri thức số cho Hệ tri thức Việt số hóa của Chính phủ. Tích hợp tri thức số khoa học quốc gia, khu vực và quốc tế, tối ưu hóa hệ tri thức số quốc gia.

+ *Phần mềm quản lý*: Với việc ứng dụng công nghệ thông tin, hiện Thư viện đang sử dụng các phần mềm Quản lý Thư viện tích hợp phần mềm CDS giúp quản lý bổ sung, biên mục, lưu thông, quản lý tài liệu điện tử, phân hệ quản lý tài nguyên môn học, báo tạp chí chuyên ngành và mục lục tra cứu công cộng trực tuyến thông qua cổng thông tin Thư viện số <https://lib.dntu.edu.vn>.

2.3 Hoạt động nghiên cứu khoa học

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Chính sách nghiên cứu khoa học của Trường hỗ trợ tối đa cho việc đào tạo các nhà khoa học trẻ từ giảng đường, hướng tới những nghiên cứu ứng dụng liên ngành có giá trị thiết thực. Trường mong muốn hướng tới việc tạo ra một môi trường nghiên cứu tiên tiến, phát triển, và thu hút được sự quan tâm của các nhà khoa học tại khắp nơi trên thế giới đồng thời xây dựng lòng yêu mến khoa học công nghệ trong thế hệ trẻ của đất nước. Hơn 20% các công bố quốc tế có sự tham gia của sinh viên, chương trình nghiên cứu ngắn hạn kết hợp với các trường đại học quốc tế thuộc các nhóm ngành công nghệ phát triển và nhóm ngành kinh tế, quản trị thu hút được quan tâm của nhiều doanh nghiệp.

2.3.1 Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
1	Số: 196/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 9 năm 2020, TR:2020-22/SKTC-SV	Cấp cơ sở	Ứng dụng tinh dầu bạc hà từ thiết bị chưng cất tinh dầu trong sữa rửa mặt kháng khuẩn	ThS. Lại Thị Hiền	Số: 55/QĐ-ĐHCNĐN	Ngày 06 tháng 04 năm 2021	Tốt	Phân tích môi trường Thực hành phân tích môi trường Hóa đại cương Thực hành hóa đại cương	
2	Số: 211/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 11 năm 2019, TR:2019-01/KUS	Cấp cơ sở	Tổng hợp thuốc trừ sâu sinh học	ThS. Lại Thị Hiền	Số: 129/QĐ ĐHCNĐN	Ngày 22 tháng 06 năm 2020	Số: 211/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 11 năm 2019, TR:2019-01/KUS	Phân tích môi trường Thực hành phân tích môi trường Hóa đại cương Thực hành hóa đại cương	

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
3	Số: 211/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 11 năm 2019, TR:2019-01/KUS	Cấp cơ sở	Tổng hợp thuốc trừ sâu sinh học	ThS. Trương Tấn Trung	Số: 129/QĐ-ĐHCNĐN	Ngày 22 tháng 06 năm 2020	Tốt	Hóa kỹ thuật môi trường Năng lượng tái tạo	
4	Số: 196/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 9 năm 2020, TR:2020-22/SKTC-SV	Cấp cơ sở	Ứng dụng tinh dầu bạc hà từ thiết bị chưng cất tinh dầu trong sữa rửa mặt kháng khuẩn	ThS. Nguyễn Thành Luân	Số: 55/QĐ-ĐHCNĐN	Ngày 06 tháng 04 năm 2021	Tốt	Hóa kỹ thuật môi trường Độc học môi trường Quá trình công nghệ môi trường	
5	Số: 211/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 11 năm 2019, TR:2019-02/KUS	Cấp cơ sở	Nghiên cứu tổng hợp nước gel rửa tay sát khuẩn DNTU-care	ThS. Nguyễn Hồng Ánh	Số: 129/QĐ-ĐHCNĐN	Ngày 22 tháng 06 năm 2020	Tốt	Thủy lực môi trường Kỹ thuật an toàn khi làm việc trong phòng thí nghiệm Quá trình công nghệ môi trường	
6	Số: 196/QĐ-ĐHCNĐN, ngày 15 tháng 9 năm 2020, TR:2020-22/SKTC-SV	Cấp cơ sở	Xây dựng mô hình QSAR dự báo hoạt tính kháng ung thư Hela của các dẫn xuất Flavonoid	TS. Trần Thanh Đại	Số: 36/QĐ-ĐHCNĐN	Ngày 05 tháng 04 năm 2018	Tốt	Năng lượng tái tạo Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam liên quan HSE Hóa học đại cương	

2.3.2 Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1	Đồng Thị Thu Huyền (2021), The green economy: prospects and realities, Tạp chí International Research Journal of Modernization in Engineering Technology and Science	ISSN
2	Lại Thị Hiền (2021), Theoretical investigation of the molecular structural properties of Chloroquine, a drug to treat coronavirus disease 2019 through QTAIM, NBO, HOMO-LUMO energies and molecular docking modeling studies, Tạp chí khoa học quốc tế American journal of sciences and engineering research	ISI
3	Trần Thanh Đại (2022), Improving combustion and emission characteristics of a biogas/biodiesel-powered dual-fuel diesel engine through trade-off analysis of operation parameters using response surface methodology, Sustainable Energy Technologies and Assessments	ISI
4	Trương Tấn Trung (2022), Structural and Functional Analyses of SARS COV-2 RNAdependent RNA Polymerase Protein and Complementary vs. Synthetic Drugs against COVID-19 and the Exploration of Binding Sites for Docking, Molecular Dynamics Simulation, and Density Functional Theory Studies, Current Bioinformatics	ISI
5	Nguyễn Hồng Ánh (2021), Influence of plant types, bed media and feeding patterns on wastewater treatment performance of wetland roofs, Journal Of Water Process Engineering	ISI
6	Đặng Kim Triết (2018), Immunoreaction-Mediated Aggregation of Gold Nanoparticles for Sensitive and Selective Assay of Hepatitis B Surface Antigen, Journal Of Nanoscience And Nanotechnology	ISI

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
7	Lê Phan Quang Huy (2021), Application of the Internet of Things in 3E (efficiency, economy, and environment) factor-based energy management as smart and sustainable strategy, ENERGY SOURCES, PART A: RECOVERY, UTILIZATION, AND ENVIRONMENTAL EFFECTS	ISI
8	Hoàng Hồng Giang (2021), The individual and synergistic indexes for assessments of heavy metal contamination in global rivers and risk: a review, CURRENT POLLUTION REPORTS	ISI
9	Đào Khánh Châu (2019), The Effect of Hydraulic Retention Times and Loading Rates on the Removal of Pollutants from Fish Processing Wastewater by Anaerobic Process, Hội thảo quốc tế "Advanced and Applied Convergence & Advanced Culture Technology	Hội thảo quốc tế ISSN
10	Quách An Bình (2021), Metal salt-modified bochars derived from agro-waste for effective congo red dye removal, Enviromental research	ISI
11	Bùi Thị Phương Thúy (2019), Prediction of physicochemical property and anticancer activity of flavone and isoflavone derivatives, Hội thảo quốc tế "Advanced and Applied Convergence & Advanced Culture Technology	2018-2019
12	Đào Khánh Châu (2019), The Effect of Hydraulic Retention Times and Loading Rates on the Removal of Pollutants from Fish Processing Wastewater by Anaerobic Process, Journal of Food Science and Engineering	2018-2019
13	Bùi Thị Phương Thúy (2019), Xây dựng mô hình QSAR dự báo hoạt tính kháng ung thư cổ tử cung của 2 dẫn xuất Flavonoid chiết xuất từ trái nhàu, Kỷ yếu HNKHSV3	2018-2019

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
14	Bùi Thị Phương Thúy (2019), Dự đoán chỉ số chất lượng nước ở sông Đồng Nai, Việt Nam bằng kỹ thuật mạng thần kinh nhân tạo, Kỷ yếu HNKHSV3	2018-2019
15	Bùi Thị Phương Thúy (2019), Prediction anticancer activity of flavinoid derivative from plans using qsar models, Hội thảo quốc tế "Advanced and Applied Convergence & Adadvanced Culture Technology	2018-2019
16	Lại Thị Hiền (2019), Hoạt tính kháng nấm Phytophthora capsici của nano ZnO, Tạp chí Hóa học	2018-2019
17	Võ Thị Diễm Kiều (2019), Assessing the methylene blue adsorption capacity on rice husk ash, Tạp chí quốc tế International Journal of Advanced Engineering and Management Research	2018-2019
18	Võ Thị Diễm Kiều (2019), Controlling carbonaceous skeleton by a multi-method study on cashew nutshells for producing activated charcoal, Tạp chí quốc tế International Journal of Advanced Engineering and Management Research	2018-2019
19	Đồng Thị Thu Huyền (2019), Nghiên cứu khả năng cải thiện điều kiện vi khí hậu bằng mô hình mái xanh cho các công trình mái Tole và dúc, Tạp chí Công thương	2018-2019
20	Đồng Thị Thu Huyền (2019), Ứng dụng mô hình AIDA nhằm nâng cao kỹ năng dạy học trong môi trường học tập E-Learning tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Hội thảo cấp trường	2018-2019
21	Đồng Thị Thu Huyền (2019), Thực trạng và giải pháp việc liên kết đào tạo giữa Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai với các doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai, Hội thảo cấp trường	2018-2019
22	Trương Tấn Trung (2019), Theoretical study interaction of $(\text{CH}_3)_2\text{S}$ with $2\text{H}_2\text{O}/1\text{CO}_2:1\text{H}_2\text{O}$ by quantum chemistry method, Tạp chí Khoa học và Đào tạo – Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	2018-2019

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
23	Trương Tấn Trung (2019), Xây dựng và phát triển học liệu mở nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong môi trường đào tạo E-learning, Hội thảo cấp trường	2018-2019
24	Võ Thị Diễm Kiều (2019), The optimization of Parameters for the Spray drying process of Wood apple extract using response surface methodology, International Journal of Innovative Technology and Exploring Engineering	2019-2020
25	Đồng Thị Thu Huyền (2020), Nghiên cứu tận dụng bùn thải ao nuôi cá tra làm phân hữu cơ và đánh giá hiệu quả của nó trong nông nghiệp, tạp chí phát triển khoa học và công nghệ, khoa học trái đất và môi trường	2019-2020
26	Đồng Thị Thu Huyền (2020), Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải chăn nuôi sau biogas quy mô hộ gia đình khu vực đồng bằng sông cửu long bằng phương pháp hấp phụ biochar kết hợp oxy hóa bậc cao (ozon), Tạp chí môi trường	2019-2020
27	Đồng Thị Thu Huyền (2020), Đề xuất mô hình sản xuất canh tác tích hợp hướng tới không phát thải cho hộ chăn nuôi áp dụng điển hình cho hộ chăn nuôi bò ở khu vực bẫy núi, tạp chí phát triển khoa học và công nghệ, khoa học trái đất và môi trường	2019-2020
28	Đồng Thị Thu Huyền (2020), Giới thiệu mô hình giảng dạy kỹ năng sống của trường đại học công nghệ đồng nai cho trường th&THCS Nguyễn khuyến, Hội thảo cấp trường	2019-2020
29	Võ Thị Diễm Kiều (2020), Ảnh hưởng của quá trình trần và sấy đến chất lượng của ớt chỉ thiên, Tạp chí Công thương	2019-2020
30	Trương Tấn Trung (2020), Theoretical and experimental study of the vibrational spectrum of phenol based on the density functional, International journal of advanced engineering and management research	2019-2020

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
31	Trương Tấn Trung (2020), Molecular structure, vibrational spectra, aim, nbo, mep, and homo-lumo analysis of benzoic acid monomer/dimer by density functional theory, Hội nghị cấp trường	2019-2020
32	Trương Tấn Trung (2020), Trends in geometry, stability, intermolecular interaction, cooperativity in complexes of dimethyl sulfide with three water molecules, agu International Journal of Sciences	2019-2020
33	Võ Thị Diễm Kiều (2021), The effect of blanching and drying process to the quality of Capsicum Frutescens L., American journal of engineering research	2020-2021
34	Nguyễn Hồng Ánh (2021), Exploration of the optimum rice husk biochar for atrazine and 2,4-D removal: different pyrolysis and modification conditions, Geoscience engineering	2020-2021
35	Lê Phan Quang Huy (2021), Application oof aquatic plants to treat water eutrophication: problems and challenges, International research Journal of modernization in engineering technology and science	2020-2021
36	Võ Thị Diễm Kiều (2021), Effect of Alum and Blanching time on the Naringin and hardness of grapefruit peel waste, Journal of advanced research in food science and nutrition	2020-2021
37	Đồng Thị Thu Huyền (2021), Áp dụng khung sinh kế bền vững để đánh giá sinh kế cho người dân nông thôn huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường	2020-2021
38	Đồng Thị Thu Huyền (2021), Đề xuất bộ tiêu chí phát triển mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý chất thải phù hợp với các điều kiện tự nhiên đặc thù tại vùng nông thôn đồng bằng sông cửu long, Tạp chí Môi trường	2020-2021

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
39	Đồng Thị Thu Huyền (2021), Cải thiện môi trường làm việc và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Hội thảo cấp quốc gia	2020-2021
40	Đồng Thị Thu Huyền (2021), Phát triển kinh tế tư nhân vùng Tây Nguyên và một số vấn đề đặt ra về môi trường cần quan tâm, Hội thảo cấp quốc gia, 2020	2020-2021
41	Võ Thị Diễm Kiều (2021), Ảnh hưởng của một số yếu tố đến hiệu quả của quá trình thủy phân lá dứa bằng enzym cellulase, Tạp chí Công thương	2020-2021
42	Lê Phan Quang Huy (2021), Đánh giá diễn biến chất lượng nước hồ sông mây và phân tích tác động, Hội nghị cấp Trường	2020-2021
43	Nguyễn Hồng Ánh (2021), Phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm, đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO, Hội thảo cấp Trường	2020-2021
44	Đồng Thị Thu Huyền, (2021) Cải thiện môi trường làm việc và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Hội thảo cấp quốc gia	2020-2021
45	Đồng Thị Thu Huyền (2021), Phát triển kinh tế tư nhân vùng Tây Nguyên và một số vấn đề đặt ra về môi trường cần quan tâm, Hội thảo cấp quốc gia	2020-2021
46	Nguyễn Đức Ánh (2021), Thiết kế bài giảng môn học phương pháp tính theo hướng tiếp cận CDIO áp dụng cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, Hội nghị cấp Trường	2020-2021
47	Trương Tấn Trung (2021), Làm thế nào để cải thiện kỹ năng viết và công bố công trình khoa học? Bài học kinh nghiệm và đề xuất, Hội thảo cấp trường	2020-2021

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
48	Trương Tấn Trung (2021), Giải quyết vấn đề về giấc ngủ nhằm cải thiện sức khỏe và nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động trong Doanh nghiệp hiện nay, Hội thảo quốc gia	2020-2021
49	Trương Tấn Trung (2021), Geometry, vibrational, NBO, MEP and HOMO-LUMO analysis of tetrahydrofuran (THF) based on DFT calculations, Tạp chí Khoa học Công nghệ và Thực phẩm	2020-2021
50	Trương Tấn Trung (2021), DFT calculations of Nitrophenyl psoralen: A new inhibiting compound as part of treatment could become available to reduce the paralysis induced by Botulinum, International Journal of progressive sciences and technologies	2020-2021
51	Trương Tấn Trung (2021), Prevalence of Toxocara spp. Infection: investigate from the Thong Nhat Dong Nai general Hospital from 2019 to 2020, American journal of sciences and engineering research	2020-2021
52	Quách An Bình (2021), Investigation the isotherm and kinetics of adsorption mechanism of herbicide 2,4-Dichlorophenoxyacetic acid (2,4-D) on corn cob biochar, Bioresource technology reports	2020-2021
53	Võ Thị Diễm Kiều (2021), Optimization of the Parameters of Cashew Pulp Purée Hydrolysis using Pectinase for Increasing Antioxidant Activity by Response Surface Methodology (RSM), Journal of Advanced Research in Food Science and Nutrition	2021-2022
54	Lê Phan Quang Huy (2022), Optimization for the production of highly active cellulase enzyme from trichoderma reesei (t.reesei) using semi-solid fermentation, international research journal of modernization in engineering technology and science	2021-2022

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
55	Đồng Thị Thu Huyền (2022), Đánh giá tình hình sử dụng điện năng trong khu công nghiệp Biên Hòa II, tỉnh Đồng Nai và đề xuất sử dụng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2020-2025, Tạp chí Phát triển khoa học và Công nghệ - Khoa học trái đất và môi trường	2021-2022
56	Đồng Thị Thu Huyền (2022), Tích hợp giải pháp sinh học và ủ phân trong xử lý nước thải và bùn thải của hệ thống nuôi cá tra thương phẩm tại huyện Hồng Ngự - Tỉnh Đồng Tháp, Tạp chí môi trường	2022-2023
57	Trương Tấn Trung (2022), Biogenic one-step synthesis of silver nanoparticles using <i>Quisqualis indica</i> linn flower extract: Characterization, molecular docking, and DFT studies, <i>Inorganic Chemistry Communications</i>	2022-2023

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
- Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tên bài viết*', *tên tập san*, số, kì/thời gian phát hành, số trang.
- Tác giả (Năm xuất bản), *tên tài liệu*, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.
- Họ tác giả, chữ viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tiêu đề bài viết*', *[trong] tên kỳ yếu*, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.

2.4. Hợp tác quốc tế

Về hợp tác quốc tế: Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường hướng đến mục tiêu phát triển Trường Đại học Công Nghệ Đồng Nai trở thành trường đại học nghiên cứu, có uy tín quốc tế, và phát triển bền vững. Trường duy trì hợp tác với các trường đại học uy tín trên thế giới thông qua các chương trình trao đổi ngắn hạn (chương trình thực tập, chương trình trao đổi văn hoá, chương trình nghiên cứu ngắn hạn...) và những chương trình khoa học công nghệ có sự tham gia của các nhà khoa học danh tiếng trên thế giới. Chương trình hợp tác quốc tế được xây dựng trên tinh thần tạo ra giá trị cốt lõi trong đào tạo, cung cấp cho người học những trải nghiệm có giá trị, tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, tạo cơ hội cho sinh viên trở thành những “công dân toàn cầu”, sống và làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau, xác lập được vị trí trên thị trường lao động quốc tế. Một số hoạt động hợp tác quốc tế nổi bật của Nhà trường như: chương trình đưa sinh viên đi trao đổi tại Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản; chương trình tiếp đón sinh viên quốc tế và trao đổi văn hoá.

Khoa Công nghệ luôn chú trọng vào hoạt động hợp tác quốc tế thông qua chương trình thực tập dạng kỹ sư với thời gian từ 6 tháng – 1 năm tại Nhật Bản cho sinh viên. Chương trình này mang lại cơ hội cho sinh viên tiếp xúc với môi trường làm việc chất lượng cao, nâng cao kỹ năng chuyên môn và giao tiếp quốc tế. Sinh viên được đào tạo và làm việc tại các công ty hàng đầu, áp dụng kiến thức học tập vào thực tế. Đồng thời, trải nghiệm văn hóa Nhật Bản giúp sinh viên phát triển tư duy đa văn hóa và kỹ năng làm việc toàn cầu. Chương trình thực tập nước ngoài không chỉ mở rộng tầm nhìn của sinh viên mà còn đóng góp vào mối quan hệ hợp tác quốc tế của khoa, tạo cơ hội cho sự trao đổi kiến thức và kinh nghiệm giữa Khoa Công nghệ và các doanh nghiệp trên thế giới.

2.5. Hợp tác doanh nghiệp

Đến tháng 11-2023, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã duy trì và triển khai hoạt động kết nối doanh nghiệp trong các hoạt động đào tạo, đồng thời mời các doanh nghiệp tham gia phỏng vấn kiểm định các chương trình đào tạo. Trong năm học 2022 – 2023 đảm bảo 100% cho tất các sinh viên đi kiến tập, thực tập đáp ứng đúng tiến độ đào tạo của Nhà trường. Nhà trường hợp tác với hơn 600 doanh nghiệp, tổ chức các buổi tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm và hướng nghiệp với khách mời là những doanh nhân thành công, phối hợp với doanh nghiệp huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên tham gia. Từ năm học 2018 -2019, Nhà trường đã thí điểm tăng cường thêm thời gian thực tập thực tế ngoài doanh nghiệp chưa tính thời gian thực tập cuối khóa cụ thể: khối ngành Công nghệ tăng thêm 3

tháng; khôi ngành Kinh tế, Quản trị tăng thêm 2 tháng, giúp người học tìm hiểu sâu hơn về ngành nghề đang theo học, tích lũy các kinh nghiệm và kiến thức thực tế, để sau khi tốt nghiệp cơ hội có việc làm cao hơn. Năm học 2022-2023, Nhà trường đã phối hợp cùng doanh nghiệp tổ chức 46 hội thảo cơ hội việc làm, nhận được 206.000.000 VNĐ tài trợ từ phía doanh nghiệp một phần đó trích ra làm quỹ học bổng cho sinh viên còn lại để tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp là 95% (đợt khảo sát tháng 11/2022). Ngoài việc duy trì kết nối với các doanh nghiệp đã có, còn mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam lớn nhằm nâng cao chất lượng cũng như đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường trong tương lai.

Một số doanh nghiệp mà Khoa Công nghệ hợp tác trong lĩnh vực môi trường:

- Công ty TNHH Bình Tiên Đồng Nai (Dona Bitis)
- Công ty cổ phần EPIC Việt Nam
- Công ty TNHH Pousung
- Công ty Epic Desginers
- Công ty CP Chăn nuôi CP Việt Nam
- Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai
- Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai
- Công ty TNHH Bibica
- Công ty Cơ điện Thụy Lâm
- Công ty Cao Su Chính Tân
- Công ty TNHH MTV Thế Linh
- Công ty CPHH VEDAN Việt Nam
- Công ty TNHH Saitex International
- Công ty Môi trường Đồng Xanh
- Công ty Chế Biến Xnk Nông Sản Thực Phẩm Đồng Nai (Donafoods)
- Công ty Đường Biên Hòa
- Công ty TNHH Pousung Việt Nam
- Công ty TNHH Công Nghiệp Cao Su Chính Tân
- Công ty TNHH Polytex Far Eastern
- Công ty TNHH Sailun Việt Nam

- Công ty Cổ Phần Đô Thị Amata Biên Hòa

3. Chương trình đào tạo

3.1. Xây dựng CTĐT

Chương trình đào tạo gồm 152 tín chỉ, bao gồm khối kiến thức đại cương là 51 tín chỉ, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp là 83 tín chỉ, Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp 18 tín chỉ, đào tạo trong vòng 4 năm. Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường trình độ đại học được xây dựng căn cứ theo:

- Luật 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội về việc ban hành Luật giáo dục đại học và Luật 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Quyết định số 260/QĐ-ĐHCNĐN ngày 23/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

- Quyết định số 335/QĐ-ĐHCNĐN ngày 10/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Trong quá trình xây dựng, Chương trình đào tạo được tham khảo các chương trình của các trường Đại học trong và ngoài nước (liệt kê các trường đối sánh):

+ Đại học ngoài nước: Trường ĐH Kansas, Trường ĐH Florida

+ Đại học trong nước: Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Thẩm định CTĐT:

Chương trình đã được Hội đồng thẩm định thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2023.

3.3. Điều kiện tuyển sinh, Dự kiến tuyển sinh trong 5 năm đầu, địa điểm đào tạo:

Điều kiện tuyển sinh : Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và đào tạo, tuyển theo các tổ hợp A00, A07, B00, B04. Vùng tuyển sinh: cả nước.

Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh: Ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường dự kiến tuyển sinh là 50 sinh viên trong năm đầu tiên, 70 sinh viên ở năm thứ hai, 100 sinh viên ở năm thứ ba

Địa điểm đào tạo: Ngành sẽ đào tạo tại: Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, đường Nguyễn Khuyến, Khu phố 5, Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3.4. Chuẩn đầu ra của CTĐT

Kiến thức chung	
PLO 1: Vận dụng (Apply) kiến thức khoa học xã hội, tự nhiên, chính trị và pháp luật trong quá trình học tập, và thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực an toàn, môi trường và sức khỏe nghề nghiệp	PI 1.1. Vận dụng kiến thức khoa học xã hội để hình thành năng lực học tập suốt đời và giải quyết các vấn đề liên quan đến an toàn, môi trường và sức khỏe nghề nghiệp PI 1.2. Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên để hình thành năng lực học tập suốt đời và giải quyết các vấn đề liên quan đến an toàn, môi trường và sức khỏe nghề nghiệp PI 1.3. Vận dụng kiến thức về lý luận chính trị, pháp luật, an ninh quốc phòng để hình thành lý tưởng sống, ý thức tuân thủ pháp luật.
Kiến thức chuyên môn	
PLO 2: Vận dụng (Apply) các quy định của Luật và văn bản dưới luật giải quyết	PI 2.1. Nhận diện các yêu cầu luật về an toàn, môi trường và sức khỏe nghề nghiệp liên quan đến tổ chức.

<p>các vấn đề liên quan đến lĩnh vực an toàn, môi trường và sức khỏe nghề nghiệp</p>	<p>PI 2.2. Vận dụng các yêu cầu luật định để triển khai các hoạt động an toàn, môi trường và sức khỏe nghề nghiệp</p>
<p>PLO3: Đánh giá (Evaluate) các kỹ thuật xử lý môi trường và an toàn tại địa phương và doanh nghiệp</p>	<p>PI 3.1: Phân tích thông tin, dữ liệu về hiện trạng công tác bảo vệ môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại doanh nghiệp và địa phương.</p> <p>PI 3.2: Đánh giá các kỹ thuật kiểm soát các vấn đề liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường tại doanh nghiệp và địa phương</p> <p>PI 3.3: Đề xuất các kỹ thuật kiểm soát các vấn đề liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường tại doanh nghiệp và địa phương</p>
<p>PLO4: Thiết kế (Design) các giải pháp kỹ thuật tối ưu giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động tại doanh nghiệp/tổ chức</p>	<p>PI 4.1: Đánh giá được hiện trạng môi trường và an toàn lao động tại doanh nghiệp và địa phương</p> <p>PI 4.2: Thiết kế được các giải pháp kỹ thuật tối ưu giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững cho doanh nghiệp/tổ chức và cộng đồng.</p> <p>PI 4.3: Thiết kế các giải pháp để quản lý các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại nhằm phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại các doanh nghiệp/tổ chức.</p>
<p>Kỹ năng chung</p>	
<p>PLO5: Vận dụng (Apply) thành thạo kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng mềm (các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, tư duy và làm việc độc lập, làm việc nhóm và các kỹ năng tìm kiếm</p>	<p>PI 5.1. Vận dụng thành thạo kỹ năng công nghệ thông tin để sống, làm việc và học tập hiệu quả trong môi trường đa văn hoá.</p>

<p>thông tin, tài liệu, công nghệ mới) để sống, làm việc và học tập hiệu quả trong môi trường đa văn hoá.</p>	<p>PI 5.2. Vận dụng thành thạo kỹ năng ngoại ngữ để sống, làm việc và học tập hiệu quả trong môi trường đa văn hoá.</p> <p>PI 5.3. Vận dụng kỹ năng mềm để sống, làm việc và học tập hiệu quả trong môi trường đa văn hoá.</p>
<p>Kỹ năng chuyên môn</p>	
<p>PLO6: Thiết lập (Construct) các chương trình và hệ thống kiểm soát về an toàn, sức khỏe và môi trường cho tất cả các nhóm đối tượng theo Quy định trong nước và theo các chuẩn mực quốc tế.</p>	<p>PI 6.1: Xây dựng hệ thống kiểm soát, kế hoạch, chương trình và triển khai thực hiện kế hoạch/chương trình về môi trường và phát triển bền vững tại doanh nghiệp và địa phương</p> <p>PI 6.2: Xây dựng kế hoạch, chương trình và triển khai thực hiện kế hoạch/chương trình về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp tại địa phương và các doanh nghiệp/tổ chức.</p>
<p>PLO7: Quản lý (Management) được các hệ thống an toàn, sức khỏe và môi trường</p>	<p>PI 7.1. Thành thạo việc phân tích các chỉ tiêu thành phần môi trường</p> <p>PI 7.2. Thành thạo việc vận hành các thiết bị và công trình kiểm soát các vấn đề liên quan đến an toàn, sức khỏe và môi trường tại doanh nghiệp và địa phương</p> <p>PI 7.3. Quản lý các hệ thống đảm bảo an toàn, sức khỏe và môi trường tại doanh nghiệp và địa phương</p>
<p>PLO8: Phát triển (Develop) các hướng nghiên cứu mới trong lĩnh vực an toàn, sức khỏe và môi trường hướng đến phát triển bền vững trong hoạt động sản xuất công nghiệp trong nước và quốc tế</p>	<p>PI 8.1: Phát triển các hướng nghiên cứu mới trong lĩnh vực môi trường và phát triển bền vững</p> <p>PI 8.2: Phát triển các hướng nghiên cứu mới trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động</p>

Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
PLO 09: Tuân thủ (Obey) các qui định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp; hình thành ý thức rèn luyện bản thân và học tập suốt đời, có trách nhiệm đối với sự phát triển của cộng đồng và xã hội.	PI 9.1. Tuân thủ các qui định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. PI 9.2. Hình thành ý thức rèn luyện bản thân và học tập suốt đời, có trách nhiệm đối với sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

3.5. Kế hoạch đào tạo dự kiến:

HỌC KỲ 1						
STT	Mã MH	Môn học	Môn học bắt buộc	Môn học tự chọn	Số tín chỉ	HK
1	CB70303	Kỹ năng nói trước công chúng	BB		1	1
2	MT70101	Tổng quan về An toàn, sức khỏe và môi trường	BB		1	1
3	MT70102	Biến đổi khí hậu và giải pháp thích ứng	BB		2	1
4	TA70301	Key English 1	BB		3	1
5	TA70302	Key English 2	BB		3	1
6	TA70303	Key English 3	BB		3	1
7	TA70304	English Speaking Community	BB		2	1
		TỔNG CỘNG			15	
HỌC KỲ 2						
STT	Mã MH	Môn học	Môn học Bắt Buộc	Môn học tự chọn	Số tín chỉ	HK
8	CB70101	Triết học Mác - Lênin	BB		3	2
9	TA70305	Intensive English 1	BB		4	2
10	CB70304	Kỹ năng quản lý cảm xúc	BB		1	2
11	CB70301	Tin học 1	BB		2	2
12	CB70202	Toán cao cấp	BB		3	2
13	TM70005	Sinh học đại cương	BB		1	2

14	HH70003	Hóa học đại cương	BB		2	2
15	HH70004	Thực hành hóa đại cương	BB		1	2
16	MT70103	Sản xuất và tiêu dùng bền vững	BB		2	2
17	MT70201	Sức khỏe nghề nghiệp	BB		2	2
18	CB71401	GDTC 1 - Bơi				2
		TỔNG CỘNG			21	
HỌC KỲ 3						
STT	Mã MH	Môn học	Môn học Bắt Buộc	Môn học tự chọn	Số Tín chỉ	HK
19	CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	BB		2	3
20	CB70106	Pháp luật đại cương	BB		2	3
21	TA70306	Intensive English 2	BB		4	3
22	CB70305	Kỹ năng giao tiếp và tạo dựng quan hệ	BB		2	3
23	CB70302	Tin học 2	BB		2	3
24	CB71101	Môi trường và phát triển bền vững		TC	2	3
25	CB71102	Tâm lý học hành vi		TC	2	3
26	CB71103	Tâm lý học Y đức		TC	2	3
27	XD70044	Hình họa vẽ kỹ thuật	BB		2	3
28	MT70104	Hóa kỹ thuật môi trường	BB		2	3
29	MT70105	Quan trắc và đo đạc môi trường	BB		2	3
30	MT70106	Thực hành quan trắc và đo đạc môi trường	BB		1	3
31	CB71402 CB71403 CB71404	GDTC 2				3
		TỔNG CỘNG			25	
HỌC KỲ 4						

STT	Mã MH	Môn học	Môn học Bắt Buộc	Môn học tự chọn	Số Tín chỉ	HK
32	CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	BB		2	4
33	TA70307	Intensive English 3	BB		4	4
34	CB70307	Kỹ năng phòng tránh tai nạn công nghiệp	BB		2	4
35	CB71104	Kinh tế xanh và phát triển bền vững		TC	2	4
36	CB71105	Văn hóa và Âm nhạc dân tộc VN		TC	2	4
37	CB71106	Lịch sử văn minh thế giới		TC	2	4
38	CB70206	Phương pháp nghiên cứu khoa học	BB		2	4
39	MT70107	Độc học môi trường	BB		2	4
40	MT70108	Quá trình công nghệ môi trường	BB		3	4
41	MT70109	Luật và chính sách môi trường	BB		2	4
42	MT70110	Năng lượng tái tạo	BB		2	4
43	CT70104	Autocad	BB		2	4
44	CB71405 CB71406 CB71407 CB71408	GDTC 3			1	4
		TỔNG CỘNG			28	
HỌC KỲ 5						
STT	Mã MH	Môn học	Môn học Bắt Buộc	Môn học tự chọn	Số Tín chỉ	HK
45	CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	BB		2	5
46	CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BB		2	5

47	TA70308	Intensive English 4	BB		4	5
48	MT70202	Luật an toàn vệ sinh lao động	BB		2	5
49	MT70111	Vi sinh môi trường	BB		2	5
50	MT70112	Thực hành vi sinh môi trường	BB		1	5
51	MT71101	Thủy lực môi trường		TC	2	5
52	MT71102	Công nghệ sinh học môi trường		TC	2	5
53	MT71103	Sản xuất sạch hơn và ngăn ngừa ô nhiễm		TC	2	5
54	MT71201	Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam liên quan HSE		TC	2	5
55	MT71104	Truyền thông môi trường		TC	2	5
56	MT71105	Sinh thái ứng dụng		TC	2	5
57	MT70116	Kỹ thuật xử lý nước thải	BB		3	5
58	MT70117	Quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	BB		3	5
		TỔNG CỘNG			31	
HỌC KỲ 6						
STT	Mã MH	Môn học	Môn học Bắt Buộc	Môn học tự chọn	Số Tín chỉ	HK
59	MT70113	Phân tích môi trường	BB		2	6
60	MT70114	Thực hành phân tích môi trường	BB		1	6
61	MT70118	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	BB		3	6
62	MT70119	Đồ án xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại	BB		2	6
63	MT70120	Kỹ thuật xử lý nước cấp	BB		2	6
64	MT71106	Công nghệ sạch trong xử lý môi trường		TC	2	6
65	MT71107	Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường		TC	2	6

66	MT71108	Xử lý ô nhiễm và thoái hóa đất		TC	2	6
67	MT71109	Đồ án xử lý ô nhiễm và thoái hóa đất		TC	2	6
68	MT71110	Quản lý tài nguyên biển và đới bờ		TC	2	6
69	MT71111	Kinh tế môi trường		TC	2	6
70	MT71112	Quản lý môi trường nông nghiệp		TC	2	6
71	MT71113	GIS ứng dụng trong môi trường		TC	2	6
72	MT71114	Quản lý môi trường doanh nghiệp		TC	2	6
73	MT71115	Kiểm toán môi trường		TC	2	6
74	MT71116	Quản lý dự án môi trường		TC	2	6
75	MT71117	Quản lý chất lượng môi trường		TC	2	6
76	QT70013	Quản trị vận hành		TC	2	6
77	MT71118	An toàn sức khỏe nghề nghiệp trong các ngành sản xuất		TC	2	6
78	XN70005	Sinh lý học		TC	2	6
79	MT71202	Éc-gô-nô-mi với an toàn sức khỏe nghề nghiệp		TC	2	6
80	MT71203	Tâm lý lao động		TC	2	6
81	MT71204	Kỹ thuật an toàn PCCC		TC	2	6
82	MT71205	Kỹ thuật an toàn thiết bị nâng và vận chuyển		TC	2	6
83	MT71206	Kỹ thuật an toàn thiết bị chịu áp lực		TC	2	6
84	MT71207	An toàn hóa chất		TC	2	6
85	MT71208	Phương tiện bảo vệ cá nhân		TC	2	6
86	MT71209	An toàn bức xạ có hại		TC	2	6
87	MT71210	Ứng phó sự cố khẩn cấp		TC	2	6

88	MT71211	Kỹ thuật an toàn cơ khí		TC	2	6
89	MT71212	An toàn xây dựng		TC	2	6
90	MT71213	Thông gió công nghiệp		TC	2	6
91	MT71214	Kỹ thuật chiếu sáng công nghiệp		TC	2	6
		TỔNG CỘNG			66	
HỌC KỲ 7						
STT	Mã MH	Môn học	Môn học Bắt Buộc	Môn học tự chọn	Số Tín chỉ	HK
92	MT70115	Tin học ứng dụng trong môi trường	BB		2	7
93	MT70121	Đánh giá tác động môi trường	BB		2	7
94	MT70122	Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường	BB		2	7
95	MT70123	Đồ án xử lý nước cấp và nước thải	BB		2	7
96	MT70124	Hệ thống các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, sức khỏe và môi trường	BB		2	7
97	MT70125	Đồ án xử lý ô nhiễm không khí và tiếng ồn	BB		2	7
98	MT71119	Mạng lưới cấp thoát nước		TC	2	7
99	MT71120	Kỹ thuật đốt chất thải		TC	2	7
100	MT71121	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp		TC	2	7
101	MT71122	Mô hình hóa môi trường		TC	2	7
102	MT71123	Ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường		TC	2	7
103	MT71124	Quản lý tài nguyên rừng và đa dạng sinh học		TC	2	7
104	XD71045	Kết cấu bê tông cốt thép		TC	2	7

105	MT71215	Kỹ thuật an toàn khi làm việc trong phòng thí nghiệm		TC	2	7
106	MT71216	Thanh kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động		TC	2	7
107	MT71217	Quản lý rủi ro an toàn lao động		TC	2	7
108	MT71218	Kỹ năng huấn luyện An toàn vệ sinh lao động		TC	2	7
109	MT71219	Điều tra tai nạn và an toàn hệ thống		TC	2	7
110	DD70040	Thực hành sơ cấp cứu ban đầu		TC	2	7
111	MT71220	Đồ án Phương tiện bảo vệ cá nhân		TC	2	7
		TỔNG CỘNG			40	
HỌC KỲ 8						
STT	Mã MH	Môn học	Môn học Bắt Buộc	Môn học tự chọn	Số Tín chỉ	HK
112	MT70126	Thực tập tốt nghiệp	BB		8	8
113	MT70127	Khóa luận tốt nghiệp	BB		10	8
114	MT71125	Đồ án chuyên ngành Môi trường và phát triển bền vững		TC	4	8
115	MT71126	Chuyên đề 1		TC	3	8
116	MT71127	Chuyên đề 2		TC	3	8
117	MT71221	Đồ án chuyên ngành An toàn, sức khỏe và môi trường		TC	4	8
118	MT71222	Chuyên đề 1		TC	3	8
119	MT71223	Chuyên đề 2		TC	3	8
		TỔNG CỘNG			38	

4. Biên bản thông qua của Hội đồng Khoa học và đào tạo:

Đề án đã được Hội đồng khoa học và đào tạo trường thông qua (Biên bản kèm theo tại phụ lục của đề án)

5. Kế hoạch mua sắm Trang thiết bị, Giáo trình từ năm thứ 3 của ngành

❖ Kế hoạch mua sắm trang thiết bị:

STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị	Học phần	Kế hoạch trang bị	Ghi chú
1	Phòng và thiết bị thực hành An toàn						
1.1	Phương tiện bảo vệ cá nhân gồm nón bảo hộ, kính bảo hộ, áo phản quang, giày bảo hộ, mặt nạ phòng độc, chụp tai chống ồn, bao tay, face-shield	Mỹ hoặc Nhật Bản, 2023	6	Bộ	Phương tiện bảo vệ cá nhân Sức khỏe nghề nghiệp	4/2024	
1.2	Mannequin	VN/Nhập khẩu, 2023	2	Bộ	Phương tiện bảo vệ cá nhân Sức khỏe nghề nghiệp	4/2024	
1.3	Dây an toàn toàn thân	3M-Mỹ, 2023	6	Cái	Phương tiện bảo vệ cá nhân An toàn xây dựng Quản lý rủi ro	6/2024	
1.4	Hộp bắt rơi	3M-Mỹ, 2023	6	Cái	Phương tiện bảo vệ cá nhân An toàn xây dựng	6/2024	

STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị	Học phần	Kế hoạch trang bị	Ghi chú
					Quản lý rủi ro		
1.5	Carabiner	3M-Mỹ, 2023	6	Cái	Phương tiện bảo vệ cá nhân An toàn xây dựng Quản lý rủi ro	6/2024	
1.6	Dây cứu sinh	3M-Mỹ, 2023	3	Dây	Phương tiện bảo vệ cá nhân An toàn xây dựng Quản lý rủi ro	6/2024	
1.7	Bộ thiết bị cách ly LOTO (khóa cách ly ĐỎ, XANH LÁ, VÀNG; còng cua, dây cách ly, hộp cách ly van, cách ly CB, cách ly thiết bị điện, hộp khóa)	Mỹ, 2023	3	Bộ	Kỹ thuật an toàn Quản lý rủi ro	6/2024	
2	Phòng và thiết bị thực hành Vệ sinh lao động						
2.1	Bộ ứng phó tràn hóa chất (Mặt nạ phòng độc, bao tay,	Mỹ, 2024	2	Bộ	An toàn hóa chất	6/2024	

STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị	Học phần	Kế hoạch trang bị	Ghi chú
	face-shield, tyvex, giày bảo hộ, spill kit)				Ứng phó sự cố khẩn cấp		
2.2	Thiết bị đo Oxy, hơi khí độc (CH ₄ , H ₂ S, LEL)	Mỹ, 2023	1	Máy	Quản lý rủi ro Ứng phó sự cố khẩn cấp	6/2023	

❖ **Kế hoạch mua sắm giáo trình:**

Với nguồn tài liệu sẵn có và sự hỗ trợ từ phía thư viện của nhà trường nên đã đáp ứng hoàn tất giáo trình học liệu. Ngoài ra, trong quá trình triển khai CTĐT nếu cần cung cấp thêm giáo trình mới Khoa sẽ làm Phiếu bổ sung tài liệu và thư viện trường sẽ hỗ trợ đề xuất mua đáp ứng tùy tình hình thực tế.

6. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo, (ĐH)

TT	Năm học	Số lượng Giảng viên		Số lượng Sinh viên	Kế hoạch tuyển dụng / Phát triển
		Toàn thời gian	Cơ hữu/Thỉnh giảng		
1	2024 – 2025	11 (05 TS, 06 ThS)	22 (08 TS, 14 ThS)	50 - 70	
2	2025 – 2026	11 (05 TS, 06 ThS)	22 (08 TS, 14 ThS)	70 - 100	
3	2026 – 2027	11 (05 TS, 06 ThS)	22 (08 TS, 14 ThS)	100 - 150	
4	2027 - 2028	11 (05 TS, 06 ThS)	22 (08 TS, 14 ThS)	100 - 150	Tuyển dụng thêm: 01 TS, 01 ThS
5	2028 - 2029	11 (05 TS, 06 ThS)	22 (08 TS, 14 ThS)	100 - 150	Tuyển dụng thêm: 02 TS, 01 ThS
6	2029 - 2033	21 (11 TS, 10 ThS)	24 (10 TS, 14 ThS)	500 - 800	Tuyển dụng thêm: 11 TS, 11 ThS

7. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro

7.1. Kịch bản rủi ro

- Không tuyển sinh đủ số lượng sinh viên theo kế hoạch năm học.
- Không tuyển đủ số lượng giảng viên phụ trách ngành đào tạo.

- Ngành bị đình chỉ trong quá trình đào tạo.

7.2. Biện pháp phòng ngừa rủi ro

Để phòng ngừa và xử lý các rủi ro nêu trên khi vận hành Chương trình đào tạo Đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, Khoa Công nghệ sẽ thực hiện các giải pháp sau đây:

- Giải pháp thứ nhất: thành lập quỹ hỗ trợ học tập cho sinh viên.

Quỹ hỗ trợ học tập cho sinh viên sẽ giao cho các học viên tự thành lập Ban quản lý quỹ có sự tư vấn của Lãnh đạo Khoa Công nghệ, được tổ chức và hoạt động theo tinh thần của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Quỹ kêu gọi sự đóng góp tự nguyện của các học viên, giảng viên và các nguồn tài trợ xã hội hóa khác. Ban quản lý sẽ xây dựng quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ để làm cơ sở vận hành. Mục đích chính của Quỹ là hỗ trợ cho các sinh viên gặp khó khăn đột xuất về kinh tế để bảo đảm duy trì học tập cho đến khi sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo.

- Giải pháp thứ hai: tăng cường tư vấn, hỗ trợ cho người học.

Để thực hiện giải pháp này, ngoài cố vấn học tập, Lãnh đạo Khoa Công nghệ sẽ giao cho mỗi giảng viên tham gia chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường phụ trách một tổ sinh viên 10 người để nắm bắt các tâm tư, nguyện vọng, điều kiện, hoàn cảnh của từng sinh viên để có các tư vấn, hỗ trợ kịp thời vừa động viên sinh viên vượt qua các trở ngại, khó khăn, vừa đôn đốc học viên tích cực học tập, hoàn thành tốt nhất chương trình đào tạo. Ngoài ra, hàng tuần, Lãnh đạo Khoa Công nghệ sẽ bố trí lịch tiếp sinh viên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc để giúp học viên yên tâm học tập và hoàn thành tốt khóa học.

- Giải pháp thứ ba: tăng cường phối hợp trong hướng dẫn sinh viên thực khóa luận tốt nghiệp.

Để thực hiện giải pháp này, khi phân công giảng viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, Khoa Công nghệ đề xuất Nhà trường phân công hai giảng viên hướng dẫn, trong đó có một giảng viên hướng dẫn chính và một giảng viên hướng dẫn phụ. Trường hợp giảng viên hướng dẫn chính không thể tiếp tục hướng dẫn sinh viên thì giao cho hướng dẫn phụ trở thành hướng dẫn chính để hướng dẫn sinh viên hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

- Các giải pháp hỗ trợ khác:

+ Tăng cường việc xây dựng và nâng cao hình ảnh thương hiệu của Khoa Công nghệ, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai thông qua website, fanpage của Trường, Khoa.

+ Xây dựng và thực hiện kế hoạch quảng bá tuyển sinh, chương trình tuyển sinh hàng năm.

+ Ký biên bản ghi nhớ với các Trường THPT và thực hiện chương trình tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp cho học sinh.

+ Xây dựng đội ngũ giảng viên có chất lượng, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động đào tạo, nâng cao uy tín của Khoa, Trường.

+ Thực hiện đầy đủ các quy định về mở ngành đào tạo mới.

7.3. Giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo

Trong trường hợp ngành đào tạo Công nghệ Kỹ thuật Môi trường bị đình chỉ hoạt động, các giải pháp cụ thể để đảm bảo quyền lợi cho người học, giảng viên, cơ sở đào tạo và các bên liên quan như sau:

TT	Đối tượng	Giải pháp
1	Người học (sinh viên)	- Phương án 1: Người học được đảm bảo tổ chức hoàn thành CTĐT đang học hoặc liên hệ chuyển đến cơ sở đào tạo khác có ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. - Phương án 2: Người học được xem xét chuyển ngành đào tạo (điều kiện trúng tuyển tương đương) theo quy định của Trường.
2	Giảng viên	- Phương án 1: Sắp xếp Giảng viên tham gia giảng dạy các học phần phù hợp chuyên môn ở các ngành khác trong Trường. - Phương án 2: Sắp xếp công việc, thỏa thuận với Giảng viên theo quy định của Bộ luật lao động, thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng lao động,...
3	Cơ sở đào tạo và các bên liên quan	- Xác định các nội dung chưa phù hợp, tiến hành phân tích, đánh giá và thực hiện các giải pháp (theo từng trường hợp) để được cho phép hoạt động ngành trở lại.

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Địa chỉ website: <https://dntu.edu.vn>

Trang thông tin được thường xuyên cập nhật những thông tin hoạt động diễn ra trong trường. Trên đó: trường công bố các điều kiện đảm bảo chất lượng (theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017), kết quả kiểm định chất lượng giáo dục tại mục “Đảm bảo chất lượng”. Thông tin sinh viên tốt nghiệp có thể được tra cứu nhanh chóng, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp được khảo sát và công bố hằng năm; Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra được công bố cho sinh viên biết; mức học phí được công bố theo khóa học.

2. Đề nghị của cơ sở đào tạo

Từ các căn cứ khoa học cũng như thực trạng đào tạo và nhu cầu nhân lực ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường; với sự chuẩn bị về đội ngũ giảng viên, kỹ thuật viên và cơ sở vật chất, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai kính đề nghị được Bộ GD&ĐT cho phép đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường trình độ đại học - mã ngành 7510406 kể từ năm 2024

3. Cam kết triển khai thực hiện

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai cam kết thực hiện đúng các yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo.

Đồng Nai, ngày 01 tháng 12 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

TS. Nguyễn Thúy Lan Chi

PHỤ TRÁCH KHOA

(Đã ký)

ThS. Nguyễn Thành Công

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- HĐT (để báo cáo);
- BGH (để theo dõi và chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: P.ĐH, P.TCHC, Khoa Công nghệ

Số: 504/QĐ-ĐHCNĐN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công chủ trì ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường
trình độ Đại học – mã số: 7510406**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật giáo dục đại học năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 16 tháng 06 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐT ngày 01 tháng 09 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đại học và Phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công TS. Nguyễn Thúy Lan Chi, chuyên môn: Bảo vệ môi trường sống trong công nghiệp, làm chủ trì ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường trình độ Đại học – mã số: 7510406.

Điều 2. TS. Nguyễn Thúy Lan Chi có nhiệm vụ xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, và tham gia các hoạt động chuyên môn thuộc chương trình đào tạo được phân công chủ trì.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị, cá nhân có liên quan và TS. Nguyễn Thúy Lan Chi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: P. TC-HC.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thúy Lan Chi